



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 29/2023
Từ 24/7 - 28/7/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**ĐẢM BẢO CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ĐƯA RA
LÀ HỢP LÝ, KHẢ THI, HIỆU QUẢ**

Ngày 26/7/2023, tại trụ sở Chính phủ, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chính phủ họp phiên chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 7/2023 để xem xét, cho ý kiến đối với 08 nội dung, gồm 3 đề nghị xây dựng luật, 2 dự án luật, 2 báo cáo và 01 dự thảo nghị quyết của Quốc hội.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận Hội nghị

Tại phiên họp Chính phủ xem xét, cho ý kiến vào: Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi); Dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

Các thành viên Chính phủ tập trung thảo luận về trình tự, thủ tục trình các Luật; sự cần thiết ban hành Luật; nguyên tắc, yêu cầu xây dựng Luật; đặc biệt các thành viên Chính phủ đã cho ý kiến đối với các chính sách của Luật, trong đó có những nội dung của các luật còn có ý kiến khác nhau, hoặc các nội dung cần làm rõ, cần bổ sung...

Đối với Đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi), các đại biểu quan tâm các chính sách về Căn cứ xác định nạn nhân, giải cứu nạn nhân, sự phù hợp của luật đối với các quy định pháp luật quốc tế.

Ở Dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Chính phủ tập trung thảo luận thêm về quy định về rút Bảo hiểm xã hội một lần, chi phí quản lý bảo hiểm xã hội; bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội; mở rộng đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc; quản lý thu, đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện nhằm xử lý tình trạng trốn đóng...

Đối với Đề nghị xây dựng Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) Chính phủ quan tâm thảo luận về chính sách liên quan đến bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; căn cứ, phương pháp tính thuế và thuế suất thuế; hoàn thiện quy định đối tượng không chịu thuế, giá tính thuế và hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt...

Đối với Đề nghị xây dựng Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi), các đại biểu quan tâm các chính sách về đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng; giá tính thuế, khấu trừ thuế; thuế suất thuế giá trị gia tăng. Các thành viên Chính phủ cũng thảo luận các nội dung về đầu tư các tài sản đặc thù... trong Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư tài sản.

Chính phủ cũng thảo luận sôi nổi xây dựng: dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số luật liên quan tới đầu tư các công trình giao thông đường bộ; Báo cáo, đề xuất việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu; Báo cáo, đề xuất về cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư ngoài thuế.

Với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số luật liên quan tới đầu tư các công trình giao thông đường bộ, Chính phủ cho biết, nhiều địa phương đã có ý kiến, đề xuất với Chính phủ đề trình cấp có thẩm quyền tháo gỡ, về tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong các dự án PPP; về việc giao địa phương làm cơ quan chủ quản đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải; giao cho 01 địa phương là cơ quan chủ quản đầu tư cả dự án giao thông đường bộ qua nhiều địa phương...

Bộ Chính trị đã có ý kiến, do đó việc ban hành nghị quyết, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, bất cập trong đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ là yêu cầu thực tiễn, cấp thiết.

Về “Báo cáo, đề xuất việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, trên cơ sở pháp lý quốc tế và thực tiễn”, các thành viên Chính phủ cho rằng việc sớm áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam là cần thiết để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam.

Bên cạnh đó, việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu sẽ làm giảm tính cạnh tranh của môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, ảnh hưởng đến mục tiêu thu hút vốn đầu tư nước ngoài, tác động đến kế hoạch mở rộng đầu tư của các dự án hiện hữu cũng như khả năng xung đột với nguyên tắc bất hồi tố với ưu đãi đầu tư...

Do đó, Chính phủ cơ bản nhất trí việc nghiên cứu, bổ sung các hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mới trong bối cảnh thực thi thuế tối thiểu toàn cầu là cần thiết nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và tính hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Việt Nam trong giai đoạn tới.

Sau khi nghe các thành viên Chính phủ thảo luận, Thủ tướng Chính phủ trực tiếp cho ý kiến đối với từng nội dung xây dựng các Luật và các Nghị quyết, báo cáo.

Về đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống mua bán người cần cân nhắc nhiều hơn yếu tố phòng; nâng cao ý thức người dân; tăng cường hỗ trợ nạn nhân về sinh kế, công ăn, việc làm...; cân nhắc sửa đổi, bổ sung sớm.

Về Dự án Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ nêu rõ đây là một luật khó, có tác động, ảnh hưởng sâu rộng đến quyền và lợi ích của người lao động, được cử tri và xã hội quan tâm; cần lưu ý yếu tố hài hòa lợi ích, tăng cường bảo đảm quyền lợi người tham

gia Bảo hiểm xã hội, góp phần bảo đảm an sinh xã hội; có phương án phù hợp đối với quy định rút Bảo hiểm xã hội một lần, chi phí quản lý Bảo hiểm xã hội.

Về Đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) việc xây dựng Luật cần bảo đảm điều tiết tiêu dùng phù hợp với sự dịch chuyển về xu hướng tiêu dùng trong xã hội theo hướng bảo vệ sức khỏe Nhân dân và bảo vệ môi trường; bảo đảm huy động hợp lý nguồn lực cho ngân sách Nhà nước. Các chính sách đưa ra cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, bảo đảm tính hợp lý, khả thi và hiệu quả.

Đối với đề nghị xây dựng Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu sửa đổi theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Lưu ý quy định về đối tượng không chịu thuế, giá tính thuế, khấu trừ thuế và hoàn thuế cho phù hợp.

Về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư Người đứng đầu Chính phủ yêu cầu, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền; minh bạch hóa và chống hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm.

Đối với Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số luật liên quan tới đầu tư các công trình giao thông đường bộ, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ đây là yêu cầu thực tiễn khách quan và rất cấp thiết, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có sự chuẩn bị kỹ trước khi trình Quốc hội.

Về báo cáo, đề xuất việc áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu; đề xuất về cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư ngoài thuế, Thủ tướng Chính phủ cho rằng chúng ta có cả cơ sở pháp lý quốc tế và cơ sở thực tiễn; cần thiết phải sớm đề xuất để bảo đảm tính cạnh tranh của môi trường đầu tư và thu hút được đầu tư nước ngoài trong tình hình mới.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, dự thảo nghị quyết theo quy định và đề nghị các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực tiếp tục quan tâm, trực tiếp chỉ đạo để hoàn thiện các dự án, Đề nghị xây dựng luật theo phân công; giao Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ ngành liên quan tiếp tục phối hợp với cơ quan trình trong việc hoàn thiện, trình văn bản; bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh yêu cầu triển khai đường lối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về 3 đột phá chiến lược gồm đột phá về hạ tầng, thể chế và đào tạo nguồn nhân lực, trong đó các đột phá về hạ tầng, xây dựng, hoàn thiện thể chế đạt được nhiều kết quả cụ thể. Chính phủ đã quyết liệt, tích cực thực hiện các nhiệm vụ và đạt được nhiều kết quả. Theo đó, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc về thể chế; hoàn thành gần 600km cao tốc và khởi công nhiều dự án, đang tiếp tục triển khai nhiều dự án khác.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các thành viên Chính phủ được phân công tiếp tục làm việc với các địa phương để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục tháo gỡ; rà soát để triển khai các nội dung mới trong chủ trương, đường lối của Đảng; cập nhật, nội luật hóa các cam

kết quốc tế; nghiên cứu, xây dựng chính sách cho các lĩnh vực ưu tiên như chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, sản xuất chip bán dẫn...

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, trong xây dựng và hoàn thiện thể chế phải tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới và tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân, không làm tăng thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm chi phí, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân; đẩy mạnh chuyển đổi số trong xây dựng và hoàn thiện chính sách, cải cách thủ tục hành chính.

Cùng với đó, đánh giá tác động chính sách một cách kỹ lưỡng, bảo đảm chính sách được đưa ra là hợp lý, khả thi, hiệu quả, chú trọng lấy ý kiến đối tượng tác động, chuyên gia, nhà khoa học, người hoạt động thực tiễn; tích cực tham khảo kinh nghiệm quốc tế có chọn lọc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam; rà soát, bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đẩy mạnh truyền thông chính sách trước, trong quá trình xây dựng và sau khi ban hành chính sách để tạo sự đồng thuận; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả với các cơ quan của Quốc hội, trong hệ thống chính trị để hỗ trợ, tham khảo lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Cho rằng, việc xây dựng và hoàn thiện thể chế là vấn đề quan trọng, cấp bách nhưng cũng rất khó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các thành viên Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ngành hết sức quan tâm, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế thuộc phạm vi quản lý, dành thời gian, công sức, bố trí nguồn lực, nhất là nhân lực có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm, cơ sở vật chất, tài chính, chế độ, chính sách... cho công tác này, để nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ xây dựng pháp luật theo quy định.

Nguồn: vov.vn

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

*** Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp**

Ngày 27/7/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Văn bản 687/TTg-KTTH về các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp.

Để tiếp tục thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất cho vay, chấn chỉnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023, các Nghị quyết có liên quan của Chính phủ, văn bản chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ và quy định pháp luật để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, kịp thời,

linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hoà với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, nhanh chóng, dứt khoát để ưu tiên tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện các giải pháp đồng bộ, quyết liệt để giảm mặt bằng lãi suất, nhất là giảm lãi suất cho vay.

Đồng thời, khẩn trương thanh tra, kiểm tra, giám sát các ngân hàng thương mại trong hoạt động cấp tín dụng, rà soát lại toàn bộ các thủ tục, điều kiện cấp tín dụng và có các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ, kịp thời, thực chất, hiệu quả để tăng nhanh khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp, người dân, nâng cao khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế, bảo đảm an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoàn thành trong tháng 7 năm 2023.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương có các giải pháp khả thi, hiệu quả đẩy mạnh triển khai thực hiện gói tín dụng 40 nghìn tỷ đồng hỗ trợ lãi suất và 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội. Rà soát lại các điều kiện cho vay thuận lợi, kiểm soát được và hiệu quả.

Khẩn trương thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ của tổ chức tín dụng để kịp thời có giải pháp thúc đẩy việc triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định, hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng giảm bớt khó khăn trước mắt, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành trong tháng 7 năm 2023.

Kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ bảo hiểm, bán bảo hiểm qua ngân hàng.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan khẩn trương thanh tra, kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm, bán bảo hiểm qua ngân hàng và hoạt động của các công ty bảo hiểm để nhanh chóng xác định, làm rõ có dấu hiệu sai phạm hay không, có hành vi gian dối, lừa đảo, vi phạm pháp luật hay không để có cơ sở xử lý nghiêm theo quy định pháp luật và có giải pháp chấn chỉnh kịp thời, hiệu quả, hoàn thành trong tháng 7 năm 2023.

*** Phân cấp cho địa phương thực hiện thủ tục giao biển, giao đất**

Ngày 24/7/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 286/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định quy định lần biển.

Thông báo nêu rõ: Việc xây dựng Nghị định lần biển là nhiệm vụ cấp thiết đã được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020. Nghị định sẽ là khung khổ pháp lý cho khuyến khích thực hiện khai hoang, phục hóa, lần biển theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và thực hiện mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở dự thảo Nghị định đã được các thành viên Chính phủ cho ý kiến; căn cứ vào Điều 9 của Luật Đất đai về khuyến khích khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước hoang hóa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; mục tiêu của Nghị quyết số 18-NQ/TW và yêu cầu từ thực tiễn của các địa phương có biển để làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn của việc ban hành Nghị định. Thực hiện phân cấp cho các địa phương thực hiện thủ tục giao khu vực biển để lấn biển và giao đất, cho thuê đất để đảm bảo thống nhất, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát các quy định chuyển tiếp theo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Tư pháp đảm bảo chặt chẽ, không hợp thức hóa các trường hợp vi phạm pháp luật trước thời điểm có hiệu lực của Nghị định; hoàn chỉnh hồ sơ, tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 26/7/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: GẮN TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy nhấn mạnh người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về kết quả cải cách thủ tục hành chính của đơn vị mình.

Kiểm điểm nghiêm túc, xác định rõ trách nhiệm từng đơn vị

Chiều ngày 26/7, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Danh Huy chủ trì cuộc họp kiểm điểm kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách thủ tục hành chính 6 tháng cuối năm 2023.

Kiểm điểm sâu sắc những hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Bộ được Văn phòng Chính phủ chỉ rõ, tập trung ở 11 nhóm nhiệm vụ được giao, Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy yêu cầu các cơ quan, đơn vị nhận trách nhiệm cụ thể ở từng nhóm nhiệm vụ, giải trình rõ lý do hạn chế và phương hướng triển khai khắc phục trong thời gian tới.

Theo đại diện các Vụ, Cục, nhiều hạn chế Văn phòng Chính phủ chỉ ra trong báo cáo đã được các đơn vị tiếp thu trên tinh thần cầu thị và khẩn trương khắc phục.

Đến nay, nhiều nhiệm vụ đã hoàn thành như: Đã đồng bộ, cập nhật đầy đủ các trường thông tin, bộ phận thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm; Hoàn thành kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Có văn bản đôn đốc hai tỉnh Trà Vinh, Quảng Trị thực hiện việc đổi giấy phép lái xe bằng dịch vụ công toàn trình trên cổng dịch vụ công quốc gia.

Cục Đường bộ Việt Nam cũng đang khẩn trương dự thảo thông tư sửa đổi các thông tư liên quan vận tải đường bộ, phương tiện người lái, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trong đó sửa đổi cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính không cần thiết liên quan đến hồ sơ học lái xe mô tô hạng A1, A4.

Đối với 50 thủ tục hành chính chưa sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án Văn phòng Chính phủ chỉ ra, đại diện văn phòng Bộ Giao thông vận tải cho biết, hiện tại, có 6 thông tư đã được ban hành để phân cấp 14 thủ tục hành chính, còn 17 văn bản quy phạm pháp luật đã được Bộ đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và đang dự thảo sửa đổi, bổ sung theo đúng yêu cầu của Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Giao thông vận tải Lê Thanh Tùng cho biết, theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, tỷ lệ đồng bộ, công khai, minh bạch quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải chỉ đạt 49,66%, bản chất Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện đồng bộ 100% với 295 thủ tục hành chính.

Trong đó, có 89 thủ tục hành chính đang thực hiện thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, 106 thủ tục hành chính còn lại thực hiện trên cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ. Tuy nhiên, do khi thống kê, tính tỷ lệ chỉ tính 89 thủ tục hành chính thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia nên bị chênh nhau về số liệu.

Đối với tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính còn ở mức thấp, chỉ đạt 13,89% trong 5 tháng đầu năm 2023, theo ông Tùng, nguyên nhân chủ yếu do 45.000 hồ sơ bị quá hạn giải quyết khi thực hiện đổi giấy phép lái xe dịch vụ công cấp độ 3 (từ thời điểm năm 2015 khi chưa có đầy đủ 9 trạng thái trong một chu trình đổi giấy phép lái xe như hiện nay, chỉ có ngày bắt đầu mà không có ngày kết thúc) nên bị tính là không hài lòng.

Ngoài ra, việc người dân thực hiện xong thủ tục hành chính nhưng không đánh giá cũng ảnh hưởng đến kết quả tính tỷ lệ hài lòng trong công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị cũng như Bộ Giao thông vận tải.

Trước sự chỉ đạo quyết liệt của Thứ trưởng, ông Tùng cam kết trước ngày 15/8/2023 sẽ đồng bộ lại thông tin giải quyết thủ tục hành chính của 45.000 hồ sơ đổi giấy phép lái xe trên.

Đối với việc còn tồn tại nhiều cổng/trang thông tin dịch vụ công chưa hợp nhất, ông Tùng cho biết hiện đang rất ráo riết khắc phục, dự kiến trong tháng 8 sẽ giải quyết xong.

Liên quan đến việc tính tỷ lệ hài lòng của người dân trong việc đổi giấy phép lái xe, bà Phan Thị Thu Hiền, Phó cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam nhìn nhận đang có sự không công bằng, rõ ràng do việc đổi giấy phép lái xe đã được phân cấp về các Sở Giao thông vận tải địa phương, do đó, người dân thực hiện đổi giấy phép lái xe ở địa phương nào phải tính ở địa phương đó, không thể tính chung cho Cục hay Bộ như hiện nay.

Đồng tình với ý kiến của bà Hiền, Thứ trưởng nhấn mạnh cần báo cáo lại vấn đề này với Văn phòng Chính phủ để có sự tính toán hợp lý, xác thực hơn, không thể để tình trạng “cam làm quýt chịu” như hiện nay.

Gắn với trách nhiệm người đứng đầu

Phát biểu kết luận, Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy đánh giá cao nỗ lực toàn ngành trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 đã đóng góp vào kết quả đáng khích lệ của Bộ Giao thông vận tải về công tác cải cách thủ tục hành chính với thứ hạng tăng một bậc so với năm 2021.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thứ trưởng yêu cầu các cơ quan, đơn vị thẳng thắn nhìn nhận trách nhiệm trước những tồn tại hạn chế mà Văn phòng Chính phủ chỉ ra trên tinh thần cầu thị.

Sau khi lắng nghe các đơn vị giải trình, thứ trưởng nhận thấy một số kết quả thống kê, đánh giá tỷ lệ của Văn phòng Chính phủ chưa sát, chưa phù hợp, chưa đúng với chủ thể là Bộ Giao thông vận tải vì có những thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm của địa phương.

Về một số tồn tại liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật hoặc Đề án 06, theo báo cáo của Văn phòng Bộ có 25 thủ tục hành chính nếu cắt giảm các trường thông tin (ngày, tháng, năm sinh) sẽ không thực hiện được việc kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

Thứ trưởng giao Văn phòng Bộ và trung tâm công nghệ thông tin rà soát lập báo cáo lại toàn bộ nội dung, nêu rõ các vấn đề đã khắc phục. Đồng thời, có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về việc giải quyết, khắc phục những tồn tại đã nêu, chỉ rõ người đứng đầu phải chịu trách nhiệm đối với việc giải quyết những tồn tại vướng mắc này.

“Trong Quý III và Quý IV/2023 phải giải quyết dứt điểm”, Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy nhấn mạnh và yêu cầu Vụ Tổ chức cán bộ theo dõi việc thực hiện, xem đây là một tiêu chí để xếp hạng cán bộ cuối năm.

Nhấn mạnh kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính của toàn ngành được tạo lên từ những nỗ lực của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị; công tác cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ trong nhiệm kỳ này, thứ trưởng yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải quán triệt tinh thần chỉ đạo này đến toàn bộ cán bộ, công chức làm công tác thủ tục hành chính, đảm bảo khắc phục các tồn tại để hoàn thành chỉ tiêu được Chính phủ giao trong năm 2023.

Đồng thời, cần rút kinh nghiệm để phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai liên thông các cơ sở dữ liệu phục vụ cho thực hiện các thủ tục hành chính của từng lĩnh vực.

"Đối với những nội dung bất khả kháng do văn bản quy phạm pháp luật phải báo cáo văn phòng Bộ, Trung tâm công nghệ thông tin của Bộ để tổng hợp báo cáo lên Bộ trưởng, Chính phủ", Thứ trưởng chỉ đạo.

Nguồn: baogiaothong.vn

ĐỒNG BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Công tác cải cách hành chính hiện nay đã có nhiều cải thiện, tiến bộ, tuy nhiên vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế và còn nhiều rườm rà, vướng mắc, nhất là chưa đồng bộ từ trên xuống dưới.

Khi vừa chuẩn bị bắt đầu năm học mới 2023 - 2024, nhiều người dân phản ánh rằng, để cho con nhập học đầu cấp, một số nơi vẫn đề nghị nộp bản sao sổ hộ khẩu, mặc dù sổ hộ khẩu đã được “khai tử” từ đầu năm 2023. Hay, như hiện nay, nhiều lĩnh vực khi “đụng” đến thủ tục hành chính, người dân vẫn được yêu cầu phải trình sổ hộ khẩu hoặc giấy xác nhận thông tin

nơi cư trú. Trong khi đó, nếu đã cải cách thủ tục hành chính đồng bộ, thông suốt thì mọi thông tin này đều nằm trên căn cước công dân có gắn chip hoặc mã định danh cá nhân.

Không chỉ người dân, nhiều doanh nghiệp hiện vẫn “kêu” về thủ tục hành chính còn phiền hà, chậm trễ, chưa đáp ứng được yêu cầu và chưa thật sự thông suốt.

Cải cách hành chính là để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; giảm thời gian, công sức cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, đồng thời góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giảm chi phí đầu vào sản xuất kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp cũng như làm môi trường, hệ sinh thái hành chính trong sạch, lành mạnh, công khai, minh bạch... Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tiếp tục được Đảng, Nhà nước xác định là một trọng tâm, đột phá trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới.

Tại phiên họp đánh giá tình hình thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, thời gian qua, với sự đoàn kết, quyết tâm, cố gắng, nỗ lực của Chính phủ, các cấp, ngành, địa phương... công tác cải cách hành chính tiếp tục được cải thiện, có tiến bộ. Tuy nhiên, vẫn còn không ít tồn tại, hạn chế, còn nhiều rườm rà, vướng mắc trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước và trong giải quyết công việc, cải cách thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm dẫn tới ách tắc trong giải quyết công việc...

Đánh giá của các chuyên gia, những tồn tại, hạn chế trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Theo đó, do nhận thức của những người làm công tác cải cách hành chính còn chưa đúng tầm, khiến hành động chưa tương xứng nên kết quả còn chậm so với mục tiêu, yêu cầu, mong muốn người dân; quá trình thực hiện thiếu linh hoạt, sáng tạo, có nơi, có lúc lúng túng trong chỉ đạo, điều hành xử lý công việc. Một số cá nhân người đứng đầu có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, ảnh hưởng đến tiến độ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chặt chẽ. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế. Công tác xây dựng Chính phủ điện tử, thực hiện chuyển đổi số ở một số địa phương, bộ, ngành còn chậm, dẫn đến lạc hậu, đi sau, cản trở phát triển...

Do đó, để công tác cải cách hành chính mang lại hiệu quả, cần phải tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Phát huy hơn nữa tinh thần chủ động linh hoạt, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm của cán bộ, Đảng viên trong công tác cải cách hành chính trên tinh thần “việc gì có lợi cho dân thì ta hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh”; đồng thời làm sao để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện các thủ tục, công việc một cách nhanh chóng, thuận lợi nhất; tiết giảm chi phí, thời gian, công sức, tránh phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính cần phải được tiến hành đồng bộ, thông suốt từ trên xuống dưới, từ Trung ương xuống địa phương theo tinh thần "tiền hô hậu ủng", "trên dưới đồng lòng", "đọc ngang thông suốt", tránh tình trạng "trên nóng, dưới lạnh" hoặc "dưới

nóng, trên lạnh". Đặc biệt, cần phải “đầu tư” và tăng cường phân cấp cho cấp xã, phường; bởi, đây là nơi sát dân nhất, gần dân nhất, đến với người dân nhanh nhất, nơi trực tiếp tiếp xúc, làm việc nhiều với người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, cần đẩy nhanh việc số hóa và kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đến tất cả các cơ quan hành chính công và dân cư, để từ đó người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng trực tuyến, giảm bớt việc thực hiện trực tiếp như hiện nay.

Nguồn: baotintuc.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn thành phần tài liệu dự án, công trình xây dựng nộp lưu vào lưu trữ lịch sử.**

Theo dự thảo, Thông tư này áp dụng đối với chủ đầu tư xây dựng công trình, chủ quản lý sử dụng công trình, lưu trữ lịch sử các cấp.

Dự thảo nêu rõ các dự án, công trình xây dựng thuộc diện nộp lưu tài liệu vào lưu trữ lịch sử bao gồm: 1. Dự án quan trọng quốc gia theo Nghị quyết của Quốc hội. 2. Công trình được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia trở lên. 3. Các công trình theo quy định của pháp luật về phân loại, phân cấp công trình xây dựng gồm: a) Công trình dân dụng từ cấp I trở lên; công trình tôn giáo cấp III; công trình kho lưu trữ chuyên dụng cấp quốc gia và cấp tỉnh; b) Công trình công nghiệp cấp đặc biệt; riêng công trình dầu khí, công trình năng lượng, công trình hóa chất từ cấp I trở lên; c) Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp đặc biệt; riêng công trình cấp nước, thoát nước từ cấp I trở lên; d) Công trình giao thông cấp đặc biệt; đ) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn từ cấp I trở lên. 4. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình có nhiều công trình xây dựng hoặc hạng mục công trình thuộc các cấp khác nhau thì tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử được căn cứ vào cấp công trình xây dựng cao nhất được quy định tại khoản 2, khoản 3 nêu trên.

Dự thảo cũng quy định các tài liệu chuẩn bị đầu tư xây dựng nộp lưu vào lưu trữ lịch sử bao gồm: 1. Hồ sơ lập, thẩm định, quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng. 2. Hồ sơ lập, thẩm định, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng. 3. Hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng (nếu có). 4. Hồ sơ thiết kế, thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở. 5. Hồ sơ chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu, hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu. 6. Hồ sơ phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học.**

Theo dự thảo, nguyên tắc đào tạo trực tuyến là bảo đảm chất lượng đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo đã được ban hành; bảo đảm công bằng trong tiếp cận, tham gia các

hoạt động đào tạo, lấy lợi ích của người học làm trung tâm; bảo đảm an toàn thông tin, thông tin cá nhân và sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

Về nội dung đào tạo trực tuyến, dự thảo nêu rõ, thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định môn học, học phần trong các chương trình đào tạo của đơn vị thực hiện đào tạo trực tuyến trên cơ sở các quy định của Quy chế đào tạo các trình độ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nội dung đào tạo trực tuyến có khối lượng, nội dung và cấu trúc kiến thức tương đương với các học phần thuộc chương trình đào tạo.

Dự thảo quy định, phần mềm tổ chức đào tạo trực tuyến trực tiếp có chức năng tối thiểu sau: Giúp người học tương tác, trao đổi thông tin theo thời gian thực với người dạy và những người học khác trong cùng một không gian học tập. Giúp người dạy giảng bài trực tuyến trực tiếp; hướng dẫn, giao nhiệm vụ học tập và tương tác với người học thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ; chuyển tải học liệu đào tạo đến người học.

Hệ thống quản lý học tập trực tuyến có chức năng tối thiểu gồm: Giúp người dạy lên kế hoạch dạy học trực tuyến, lưu trữ, chuyển tải học liệu đào tạo tới người học; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; theo dõi và hỗ trợ người học khai thác nội dung học tập từ học liệu đào tạo; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học.

Cho phép người học truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu đào tạo; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của người dạy; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với người dạy và các người học khác trong cùng không gian học tập.

Đồng thời, cho phép cơ sở đào tạo quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của người học và các hoạt động dạy của người dạy; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý giáo dục.

Hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến phải được triển khai trong kiến trúc tổng thể về chuyển đổi số của cơ sở đào tạo; phải có giải pháp đăng nhập tài khoản một lần (Single Sign-On); phải kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống; giao diện phải thân thiện, dễ sử dụng.

Nội dung của học liệu đào tạo và khóa học trực tuyến phải đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo, có tính sư phạm, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học. Học liệu đào tạo và khóa học trực tuyến phải được tổ chức thẩm định trước khi đưa vào sử dụng.

Cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm về chất lượng và thực hiện các giải pháp bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến, có quy trình kiểm định chất lượng khóa học để đảm bảo nội dung khóa học đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng của chương trình đào tạo đã ban hành.

Nội dung khóa học phải được thiết kế và cập nhật thường xuyên để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của người học. Có giải pháp hỗ trợ và trả lời yêu cầu người học, người dạy; có cơ chế tiếp nhận và giải đáp ý kiến từ người học, người dạy và các tổ chức, cá nhân có liên quan để đo lường sự hài lòng người sử dụng.

*** Bộ Tài chính đang đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.**

Bộ Tài chính cho biết, ngày 08/10/2021, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đưa ra tuyên bố Khung giải pháp Hai trụ cột, trong đó Trụ cột thứ hai đặt ra mức thuế tối thiểu toàn cầu 15% đối với các công ty đa quốc gia nhằm ngăn các công ty này chuyển lợi nhuận sang quốc gia có thuế suất thấp để tránh thuế.

Thuế tối thiểu toàn cầu về bản chất là thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung đối với các trường hợp có mức thuế thực tế thấp hơn mức thuế tối thiểu do OECD đề xuất để áp dụng trên toàn cầu. Việc ban hành chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu tại Việt Nam là phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, sự phát triển của công nghệ thông tin mà các mô hình kinh tế mới (kinh tế chia sẻ, kinh tế số...) đã và đang làm thay đổi các mô hình kinh doanh truyền thống, các công ty đa quốc gia, thông qua các công cụ như các tài sản vô hình hay các hoạt động kinh doanh qua nền tảng số xuyên quốc gia đã tận dụng cơ hội để tránh nghĩa vụ thuế thông qua các hoạt động chuyển lợi nhuận, chuyển giá... Các hoạt động trên đã gây xói mòn nghiêm trọng nguồn thu ngân sách của các quốc gia, dẫn đến việc nhiều nước trên thế giới đơn phương áp dụng các loại thuế khác nhau, phát sinh bất đồng, tranh chấp giữa các nước. Cụ thể, các quốc gia đã và đang thực hiện hạ thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút và giữ chân nhà đầu tư. Đối tượng hưởng lợi là các Tập đoàn đa quốc gia, mặc dù có lợi nhuận cao, nhưng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp rất thấp, thậm chí không bị đánh thuế.

Về tình hình triển khai Trụ cột 2 (Thuế tối thiểu toàn cầu), đối với các nước có vốn đầu tư ra nước ngoài, về cơ bản sẽ áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu từ năm 2024 để thu thêm phần chênh lệch từ mức thuế thực tế so với Thuế tối thiểu toàn cầu (15%), trong đó có các nước có số vốn đầu tư lớn vào Việt Nam như Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Singapore....

Theo nguyên tắc áp dụng, Thuế tối thiểu toàn cầu không phải là điều ước quốc tế, không phải là cam kết quốc tế, không bắt buộc các quốc gia phải áp dụng. Tuy nhiên, nếu Việt Nam không áp dụng thì vẫn phải chấp nhận việc các quốc gia khác áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu, có quyền thu thuế bổ sung đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam (nếu thuộc đối tượng áp dụng) mà được hưởng mức thuế suất thực tế tại Việt Nam thấp hơn mức tối thiểu toàn cầu 15%, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việt Nam là nước chủ yếu nhận vốn đầu tư từ nước ngoài, theo đó sẽ bị ảnh hưởng bởi Thuế tối thiểu toàn cầu.

Trước bối cảnh các quốc gia có vốn đầu tư lớn vào Việt Nam đã có kế hoạch áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu để giành quyền thu thuế và các quốc gia nhận vốn đầu tư tương tự như Việt Nam đã và đang nghiên cứu chính sách ứng phó, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư trước tác động của Thuế tối thiểu toàn cầu, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Việt Nam cần khẳng định áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu tại Việt Nam thông qua việc ban hành văn bản quy định việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu.

Áp dụng các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu mang lại cho Việt Nam những cơ hội mới

Theo Bộ Tài chính, việc áp dụng các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu mang lại cho Việt Nam những cơ hội mới, cụ thể: a) Tăng nguồn thu ngân sách nhà nước từ phần thu thuế bổ sung; b) Tăng cường hội nhập quốc tế: Việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu sẽ góp phần tăng cường hội nhập quốc tế của Việt Nam, cải cách hệ thống thuế theo hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế thông qua việc sửa đổi chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật có liên quan; c) Giảm thiểu hiện tượng trốn thuế, tránh thuế, chuyển giá, chuyển lợi nhuận: Việc các nước ban hành các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút đầu tư nước ngoài khiến cho hiện tượng trốn thuế, tránh thuế, chuyển giá, chuyển lợi nhuận diễn ra ngày càng phức tạp. Các doanh nghiệp đã lợi dụng các cơ hội để chuyển lợi nhuận từ nước có thuế suất cao sang nước có thuế suất thấp hơn, từ đó xảy ra tình trạng thất thu thuế. Trong bối cảnh đó, việc áp dụng Thuế tối thiểu toàn cầu sẽ tạo một bằng chung về thuế tại tất cả các quốc gia, từ đó tránh việc cạnh tranh về thuế giữa các nước hiện nay và giảm thiểu tình trạng chuyển giá, chuyển lợi nhuận, giữ vững nguồn thu thuế.

Bộ Tài chính cho biết, mục tiêu tổng thể xây dựng chính sách thuế Thuế tối thiểu toàn cầu để áp dụng từ năm 2024 (bao gồm quy định tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) và thuế tối thiểu bổ sung nội địa đạt chuẩn (QDMTT)) và các giải pháp hỗ trợ phù hợp để giữ chân các nhà đầu tư hiện hữu và thu hút nhà đầu tư mới, đảm bảo bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, nhà đầu tư trực tiếp và nhà đầu tư gián tiếp.

Mục tiêu cụ thể nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam; tạo mức độ tin tưởng giữa doanh nghiệp và Chính phủ để doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và mở rộng đầu tư tại Việt Nam; thể hiện sự tiến bộ và minh bạch trong hệ thống quản lý thuế và môi trường đầu tư kinh doanh tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

Bên cạnh đó, giữ nguyên các chính sách ưu đãi hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp không thuộc đối tượng áp dụng của Thuế tối thiểu toàn cầu.

*** Bộ Tư pháp đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.**

Bộ Tư pháp cho biết, theo nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 58/NQ-CP, có 10 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi được đề xuất đơn giản hóa. Liên quan đến các trường thông tin trong mẫu giấy tờ của các thủ tục hành chính, Nghị quyết số 58/NQ-CP yêu cầu bỏ thông tin về "Nơi sinh", "Dân tộc"; bổ sung thông tin về số căn cước công dân tại các mẫu Đơn xin nhận con nuôi trong nước, Tờ khai hoàn cảnh gia đình của người nhận con nuôi; bỏ thông tin "Ngày, tháng, năm sinh", "Nơi sinh", "Dân tộc", "Quốc tịch", "Nơi thường trú" và bổ sung thông tin về số căn cước công dân của cha mẹ nuôi, con nuôi, bên giao con nuôi tại mẫu Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi. Hầu hết yêu cầu bỏ các trường thông tin nêu trên đã được thực hiện trong Thông tư số 10/2020/TT-BTP. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường thông tin chưa được bỏ theo yêu cầu của Nghị quyết số 58/NQ-CP, chẳng hạn như "Nơi sinh" của người được giới thiệu làm con nuôi tại mẫu Đơn xin nhận con nuôi trong nước, Đơn xin

nhận trẻ em làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột), "Nơi sinh", "Quốc tịch" của con nuôi trong mẫu Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi.

Qua quá trình thực hiện Thông tư số 10/2020/TT-BTP cho thấy một số quy định hiện hành còn có những điểm tồn tại, hạn chế nhất định. Cụ thể là:

Một số biểu mẫu không có phôi trống khiến người làm công tác đăng ký việc nuôi con nuôi mất nhiều thời gian căn chỉnh khi in hoặc in bị lệch, phải bỏ đi, gây lãng phí (Giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài phù hợp Công ước La Hay, Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).

Việc sử dụng mẫu đơn chung cho việc cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam gây khó khăn, nhầm lẫn cho Tổ chức con nuôi nước ngoài khi thực hiện thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động tại Việt Nam.

Từ những nội dung trên cho thấy, việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 10/2020/TT-BTP là cần thiết, nhằm triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP và Đề án 06, đồng thời khắc phục một số tồn tại trong thực tiễn.

Dự thảo Thông tư gồm 4 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung, một số nội dung của Thông tư số 10/2020/TT-BTP, gồm: sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 về ban hành các mẫu Sổ, giấy tờ; sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 4 về in, phát hành mẫu Sổ và mẫu giấy tờ.

Điều 2: Thay thế, bãi bỏ một số nội dung của Thông tư số 10/2020/TT-BTP, gồm: Thay thế cụm từ "Cục Con nuôi" tại Khoản 3 Điều 7 bằng cụm từ "Bộ Tư pháp"; Bỏ cụm từ "Cục Con nuôi" tại Khoản 5 Điều 2 và Khoản 1 Điều 5; bỏ cụm từ "và phôi mẫu Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (bản chính - phôi, không có nội dung)" tại Khoản 3 Điều 4.

Như vậy, tổng số các điều khoản được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ là 5/9 Điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP. Các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ chủ yếu mang tính kỹ thuật. Các nội dung cơ bản của Thông tư số 10/2020/TT-BTP vẫn được giữ nguyên.

Điều 3: Quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 4: Quy định về điều khoản thi hành.

*** Bộ Xây dựng đang dự thảo Thông tư quy định về phân cấp tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên thuộc trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch của Bộ Xây dựng.**

Dự thảo nêu rõ, cơ quan phân cấp là Bộ Xây dựng, cơ quan được phân cấp là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Một trong những nguyên tắc phân cấp là đảm bảo hiệu quả công tác lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên theo yêu cầu quản lý, phát triển của từng địa phương.

Tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn vốn cho công lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

Phân cấp tất cả nội dung công việc thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên theo quy định pháp luật.

Theo dự thảo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan tổ chức lập quy hoạch theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị; lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và cân đối kế hoạch kinh phí hàng năm đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên.

Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Quy hoạch Kiến trúc thành phố Hà Nội, Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm đảm bảo trình tự, nội dung, chất lượng hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch được tổ chức lập theo đúng quy định pháp luật trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/1/2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.**

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, tại dự thảo, Bộ Giao thông vận tải đề xuất, thay vì Cục Hàng không Việt Nam như quy định hiện nay tại Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay sẽ do các Cảng vụ hàng không đảm nhiệm.

Cụ thể, theo dự thảo, chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cảng vụ hàng không.

Hồ sơ bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; b) Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay; bản sao chứng minh thư nhân dân hoặc bản sao thẻ căn cước công dân hoặc bản sao hộ chiếu của chủ sở hữu cảng hàng không, sân bay là cá nhân; c) Bản sao quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư cảng hàng không, sân bay trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay; d) Bản sao tài liệu xác nhận kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay đã hoàn thành các thủ tục

nghiệm thu theo quy định về đầu tư xây dựng trong trường hợp xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cảng hàng không, sân bay.

Trong trường hợp cảng hàng không, sân bay đang xây dựng, chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến Cảng vụ hàng không. Hồ sơ bao gồm các tài liệu nêu tại các điểm a, b, c nêu trên.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Cảng vụ hàng không có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, bao gồm các nội dung sau: 1. Cảng hàng không, sân bay được xây dựng phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc đã được phê duyệt. 2. Kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay được xây dựng, nghiệm thu kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định và năng lực khai thác. 3. Phương án xây dựng kết cấu hạ tầng của cảng hàng không, sân bay phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định đối với việc đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay đang xây dựng và năng lực khai thác.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thẩm định, Cảng vụ hàng không cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay. Trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, Cảng vụ hàng không thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Cảng vụ hàng không báo cáo Cục Hàng không Việt Nam kết quả cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay để đăng ký cảng hàng không, sân bay vào Sổ đăng bạ cảng hàng không, sân bay.

Dự thảo nêu rõ, chậm nhất 60 ngày sau khi hoàn thành xây dựng, cảng hàng không, sân bay đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời phải được đăng ký theo quy định.

Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay bị mất, hỏng được đề nghị cấp lại. Người được cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay gửi đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này đến Cảng vụ hàng không.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị theo quy định, Cảng vụ hàng không xem xét quyết định cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay và gửi kết quả trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trên môi trường điện tử hoặc bằng các hình thức khác đến người đề nghị. Trường hợp từ chối cấp lại, Cảng vụ hàng không thông báo bằng văn bản lý do từ chối.

Dự thảo nêu rõ, Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay bị thu hồi trong trường hợp không còn đáp ứng điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay.

*** Tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất các nguyên tắc quản lý trang thông tin điện tử.**

Theo dự thảo, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam chỉ được thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, cung cấp dịch vụ mạng xã hội khi có Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội hoặc Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội.

Trang thông tin điện tử không phải cấp phép theo quy định tại Nghị định này bao gồm: a) Trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành; b) Trang thông tin điện tử cá nhân, trang thông tin điện tử nội bộ; c) Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

Các trang thông tin điện tử nội bộ, trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ chuyên ngành, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử cá nhân, khi có cung cấp thông tin tổng hợp thì phải có Giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp.

Các trang thông tin điện tử hoạt động tại Việt Nam có trách nhiệm ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung, dịch vụ, ứng dụng vi phạm pháp luật chậm nhất là 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử) hoặc Sở Thông tin và Truyền thông địa phương (bằng văn bản, điện thoại, hoặc qua phương tiện điện tử).

Các trang thông tin điện tử phải thực hiện việc ngăn chặn, gỡ bỏ ngay các nội dung, dịch vụ, ứng dụng vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh quốc gia khi có yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Sở Thông tin và Truyền thông địa phương.

Trường hợp không xử lý theo yêu cầu, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ triển khai các biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn nội dung, ứng dụng, dịch vụ vi phạm pháp luật.

Biện pháp ngăn chặn chỉ được gỡ bỏ sau khi các vi phạm pháp luật đã được xử lý theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Sở Thông tin và Truyền thông địa phương.

Dự thảo nêu rõ, việc cấp phép và quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp tuân thủ theo quy định sau:

Tổ chức, doanh nghiệp chỉ được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi đáp ứng các điều kiện quy định.

Trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí chỉ được dẫn lại, đăng lại các sản phẩm báo chí đã được phát hành, phát sóng trước đó. Quy trình thủ tục cấp phép, quản lý như đối với trang thông tin điện tử tổng hợp;

Trang thông tin điện tử tổng hợp được phép liên kết với cơ quan báo chí điện tử (không bao gồm các đài phát thanh, truyền hình) để sản xuất nội dung về các lĩnh vực: khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, thể thao, giải trí, quảng cáo, an sinh xã hội theo quy định tại Điều 37 Luật Báo chí trên cơ sở phải có văn bản thỏa thuận hợp tác sản xuất về nội dung.

Điều kiện cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp: a) Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề đăng ký kinh doanh đã được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp; b) Có tổ chức, nhân sự đáp ứng theo quy định tại Điều 28 Nghị định này; c) Đã đăng ký sử dụng tên miền để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và đáp ứng quy định tại Điều 29 Nghị định này; d) Đáp ứng các điều kiện về kỹ thuật theo quy định tại Điều 30 Nghị định này; đ) Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và quản lý thông tin theo quy định tại Điều 31 Nghị định này.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học và phục vụ dự án cải tạo, xây dựng công trình.**

Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật trong Quy định này là căn cứ để: a) Cơ quan, tổ chức xây dựng nội dung chi, mức chi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí hàng năm; b) Cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về khảo cổ đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan, tổ chức làm cơ sở cho việc đầu tư kinh phí cho hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học; c) Xác định đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng cho phù hợp với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Tiêu chí thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thăm dò, khai quật khảo cổ nhằm mục đích nghiên cứu khoa học và phục vụ dự án cải tạo, xây dựng công trình như sau:

Tính thống nhất: Bảo đảm việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được triển khai thống nhất về quy trình, cách thức triển khai.

Tính cập nhật, kịp thời: Bảo đảm việc cập nhật các quy định pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành có liên quan.

Tính khoa học: Bảo đảm việc thăm dò, khai quật khảo cổ thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ; Giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ được cơ quan có thẩm quyền cấp.

Tiêu chuẩn chất lượng như sau: Bảo đảm 100% hoạt động thăm dò, khai quật khảo cổ được thực hiện theo đúng nội dung giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp. Bảo đảm 100% hiện vật thu thập được trong quá trình thăm dò, khai quật khảo cổ được giữ gìn, bảo quản không bị hư hỏng, thất lạc. Bảo đảm 100% hiện trường khu vực thăm dò, khai quật khảo cổ được bảo vệ; bảo vệ cảnh quan môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phòng chống

cháy nổ. Bảo đảm 100% báo cáo sơ bộ, báo cáo khoa học đảm bảo được hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo về mặt chất lượng.

Quy trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công gồm 6 bước: Bước 1: Điều tra khảo sát. Bước 2: Xây dựng phương án, kế hoạch trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ. Bước 3: Thăm dò, khai quật khảo cổ. Bước 4: Chinh lý, phân loại, nghiên cứu, giám định tính chất, niên đại di tích, di vật. Bước 5: Tổ chức Hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; Xây dựng báo cáo sơ bộ và tổ chức Hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chinh lý các di tích, di vật. Bước 6: Hoàn thiện hồ sơ khoa học và báo cáo tổng hợp kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: MIỄN PHÍ 82 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN - BƯỚC ĐỘT PHÁ ĐỂ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ, XÃ HỘI SỐ

Nhờ triển khai bài bản, khoa học các giải pháp, công tác cải cách hành chính của thành phố Hà Nội đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đáng chú ý, TP. Hà Nội sẽ không thu phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện 82 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố theo phương thức trực tuyến, nhằm khuyến khích người dân dùng dịch vụ công trực tuyến, từ đó thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số.

Bày tỏ sự hài lòng về những đổi mới khi làm những thủ tục hành chính, ông Nguyễn Đức Thắng (phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng) chia sẻ: “Tôi mới đến Ủy ban nhân dân phường để chứng thực hồ sơ đi xin việc. Công tác chứng thực hiện nay rất nhanh gọn, trong buổi sáng đã xong”.

Tương tự, bà Vũ Thị Kim (phường Tứ Liên, quận Tây Hồ) ghi nhận: Giữa tháng 7/2023, tôi có thực hiện thủ tục hành chính tại phường. Công việc rất thuận lợi, công chức phường cũng rất niềm nở, nhiệt tình hướng dẫn.

Đó là cảm nhận chung của người dân khi đến làm thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cơ quan hành chính ở TP. Hà Nội.

Không chỉ niềm yết số điện thoại, email tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân về quy định hành chính, các đơn vị còn lựa chọn những công chức có kinh nghiệm, thái độ hòa nhã làm việc tại Bộ phận một cửa... Nhờ vậy, kết quả thực hiện chỉ đạo của thành phố về công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Theo báo cáo của TP. Hà Nội, hiện nay, 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được giám sát, kiểm soát chặt chẽ nên đã giảm thiểu tình trạng nhũng nhiễu, chậm trễ.

Cùng với đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận hồ sơ hành chính đã được các đơn vị quan tâm thực hiện theo quy định. Một số đơn vị có Bộ phận Một cửa khang trang, hiện đại, sạch đẹp, như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, quận Hoàn Kiếm, Hà Đông, Hoàng Mai, Đống Đa,...

Đáng chú ý, đầu tháng 7/2023, Kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã thông qua Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố.

Theo đó, các dịch vụ công được áp dụng mức thu phí, lệ phí bằng không khi tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến gồm các dịch vụ được quy định trong 3 Nghị quyết trước đó của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội (đó là: Nghị quyết số 06/NQ-HĐND

ngày 07/7/2020, Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/12/2021, Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 06/7/2022).

Thống kê của Sở Thông tin và Truyền thông, hiện toàn thành phố cung cấp 1.867 dịch vụ công trực tuyến, trong đó 492 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.492 dịch vụ công trực tuyến một phần.

Các dịch vụ công mà người dân, doanh nghiệp được miễn phí, lệ phí sử dụng khi thực hiện theo phương thức trực tuyến gồm 82 dịch vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội. Cụ thể như các dịch vụ: Cấp phép xây dựng mới đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép); cấp phép xây dựng mới với các công trình khác; gia hạn giấy phép xây dựng; cấp mới đăng ký kinh doanh; chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh; cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh...

Thời gian áp dụng quy định miễn phí, lệ phí khi người dân, tổ chức sử dụng các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội sẽ kéo dài từ nay đến hết tháng 12/2025.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, từ năm 2019, Hà Nội đã triển khai dịch vụ công trực tuyến. Sau khi TP. Hà Nội được chọn làm điểm trong việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Thành ủy đã bổ sung Nghị quyết 18 ngày 30/12/2022 về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

TP. Hà Nội đặt mục tiêu đi đầu về xử lý toàn bộ hồ sơ trên môi trường mạng, 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, được triển khai trên nhiều phương tiện hiện đại. Để đạt mục tiêu này, TP. Hà Nội xác định việc tuyên truyền, khuyến khích, động viên người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến là việc cần thiết, cấp bách.

Cùng với đó, các thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến sẽ dần được cải thiện, nâng cấp để công dân có thể thực hiện dễ dàng và thuận tiện các thủ tục hành chính trên mạng Internet mà không phải đến giao dịch trực tiếp; công dân có thể theo dõi tình trạng hồ sơ trên cổng dịch vụ công, qua tin nhắn điện thoại, email.

Theo đại diện Sở Thông tin và Truyền thông, nhằm tạo thuận tiện cho người dân trong giao dịch trực tuyến, trong đó có việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Sở đang phối hợp với các doanh nghiệp tập trung cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân cho người dân tại bộ phận một cửa của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Đến nay, toàn TP. Hà Nội đã cấp được hơn 10.000 chữ ký số cá nhân cho người dân Hà Nội. Hà Nội cũng là 1 trong những địa phương đầu tiên đảm bảo đầy đủ các điều kiện và kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

* **Đẩy nhanh chuyển đổi số để hướng đến xã hội số**

Thời gian qua, TP. Hà Nội là địa phương đi đầu cả nước trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ về chuyển đổi số. Với bước đi và lộ trình phù hợp, đến nay, chuyển đổi số của Thành phố đã đạt những kết quả quan trọng: Chính quyền số được quan tâm đầu tư; hạ tầng số được thúc đẩy; kinh tế số, xã hội số phát triển mạnh...

Nhiều bước tiến tích cực

Là địa phương đi đầu cả nước trong việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ công dân khi tham gia thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số trong việc thực hiện tương tác với chính quyền, cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác chỉ đạo, điều hành được các cấp chính quyền TP. Hà Nội đặc biệt quan tâm.

Các địa phương chủ động triển khai phong phú hình thức phục vụ người dân như: Mô hình “Ngày không chờ” tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân phường Quán Thánh (quận Ba Đình), mô hình “Một cửa thân thiện, hiện đại, gần dân” tại Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ. Mô hình “Ngày không giấy hẹn” tại các phường Bưởi, Tứ Liên, Thụy Khuê (quận Tây Hồ) đã thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ công. Người dân có thể thực hiện các thủ tục hành chính tại nhà thông qua việc quét mã QR Code để nhập hồ sơ, tra cứu thông tin qua Cổng dịch vụ công của thành phố và trang thông tin điện tử của phường.

Đây là những hướng đi đúng đắn, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Đồng thời, việc chủ động, sáng tạo của các đơn vị cũng góp phần hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính của TP. Hà Nội, giúp người dân thêm tin tưởng vào quá trình cải cách thủ tục hành chính của thành phố.

Bày tỏ sự hài lòng khi đến giải quyết thủ tục hành chính tại phường, bà Hoàng Thị Đào (Tổ dân phố số 6, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ) cho biết: “Thay vì phải mất thời gian chờ một ngày mới nhận được thủ tục cấp bản sao trích lục khai sinh cho cháu, sau 15 phút bà đã được giải quyết và nhận kết quả nhờ đi làm thủ tục vào ngày thứ Hai. Mô hình “Thứ Hai ngày không giấy hẹn” đang được triển khai tại bộ phận “một cửa” rất tiện lợi. Tôi rất hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính này. Mô hình được duy trì sẽ không ai phải chờ đợi, chúng tôi tiết kiệm được nhiều thời gian để làm các công việc khác”.

Không chỉ riêng các thủ tục hành chính được thuận lợi, tại các Tổ dân phố cũng xuất hiện cách làm hay đem lại hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử. Đến Tổ dân phố 7, phường Đức Thắng (quận Bắc Từ Liêm), dễ dàng thấy các hoạt động quản lý, điều hành của Chi bộ, Tổ dân phố và các chi hội đoàn thể đã được ứng dụng công nghệ thông tin.

Ông Nguyễn Mạnh Hoạt, Bí thư Chi bộ cho biết, Tổ dân phố 7 đã triển khai xây dựng “Dữ liệu dân cư” và mô hình “Tổ dân phố điện tử”. Từ giai đoạn 2018 - 2019, đến nay, sau khi hoàn thành việc xây dựng dữ liệu dân cư của Tổ dân phố 7 đã giúp nhân dân thực hiện nhiều thủ tục hành chính dịch vụ công mức độ 3 như khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn, xác định tình trạng hôn nhân.

Từ mô hình “Tổ dân phố điện tử”, chỉ với vài lần “nhấp chuột” trên máy tính, các chi ủy viên, lãnh đạo tổ dân phố và các đoàn thể Tổ dân phố số 7 đã có thể khai thác được những

thông tin cần thiết như trình độ dân trí, dân số, tuổi tác, địa chỉ dân cư trên bản đồ số. Nhờ đó, công tác quản lý dân cư của Tổ dân phố số 7 rất hiệu quả, tránh được những nhầm lẫn về số liệu như trước đây.

Tổ dân phố 7 cũng thành lập 2 nhóm zalo với nội dung phục vụ và điều hành các hoạt động Tổ dân phố do Tổ trưởng Tổ dân phố phụ trách. Trong đó, nhóm zalo “Diễn đàn Tổ dân phố 7” có sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của phường. Ngày mới thành lập, nhóm chỉ có trên 60 thành viên, đến thời điểm này, nhóm đã có trên 220 thành viên, trong tổng số 280 gia đình đăng ký “Gia đình văn hóa” ở Tổ dân phố, như vậy “đã phủ kín” được 78% số gia đình trên địa bàn.

Tích cực xây dựng chính quyền số, công dân số

Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp của TP. Hà Nội đã nhận thức nghiêm túc, sâu sắc, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, giải pháp để huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân trong triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 thành phố, bảo đảm kịp thời, đúng tiến độ.

Tính đến ngày 10/6/2023, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố là 1.875 thủ tục hành chính, trong đó cấp sở, cơ quan tương đương sở là 1.385 thủ tục, cấp huyện là 339 thủ tục và cấp xã là 151 thủ tục. Các sở, ngành thành phố đã phê duyệt 428 quy trình; các quận, huyện, thị xã ban hành 1.684 quy trình; cấp xã ban hành 2.962 quy trình và 113 quy trình liên thông cấp xã và huyện.

TP. Hà Nội là một trong các tỉnh/thành phố đầu tiên đảm bảo đầy đủ các điều kiện và kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Các chỉ số xếp hạng, đánh giá liên quan đến chuyển đổi số năm 2022 được nâng cao, trong đó có chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) xếp thứ 24/63 tỉnh/ thành phố, tăng 16 bậc so với năm 2021.

Tính đến ngày 28/6/2023, toàn TP. Hà Nội đã kích hoạt 4.220.601/6.220.864 tài khoản định danh điện tử, đạt tỷ lệ 67,8%. Bên cạnh việc ban hành các chương trình, kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ cụ thể, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã tập trung chỉ đạo để trong thời gian ngắn, các hệ thống lớn, dùng chung toàn thành phố đã hoàn thành gồm: Hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với đó là các quy định, quy chế kèm theo để đảm bảo vận hành, khai thác các hệ thống thông tin như: Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước Thành phố đã hoàn thành trong Quý I/2023; quy chế hoạt động hệ thống thư điện tử thành phố. Trung tâm Dữ liệu chính của thành phố đang được tập trung triển khai để sớm đưa vào khai thác, sử dụng trong Quý IV/2023...

Về công tác chuyển đổi số, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Việt Hùng cho biết, thành phố đã xây dựng, ban hành các quy chế quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của thành phố, ban hành quy định về mức phí, lệ phí khi thực

hiện dịch vụ công trực tuyến với mức thu bằng “0” áp dụng cho các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện các dịch vụ công theo hình thức trực tuyến, thực hiện đến hết ngày 31/12/2025.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, một số quận, huyện đã nhận thức vai trò của chuyển đổi số và chủ động trong việc đề xuất, triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số. Việc khai thuế điện tử đã được áp dụng phổ biến với tỷ lệ 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng; trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử; 100% hồ sơ hoàn thuế được xử lý điện tử. Đến nay, Thành phố đã cấp được 12.188 chữ ký số cho cán bộ, công chức. Thành phố đã thực hiện kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố với các Bộ, ngành theo quy định.

Nguồn: laodongthudo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CƠ HỘI 'VÀNG' CHO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TP. Hồ Chí Minh đang đứng trước cơ hội rất lớn để thực hiện cải cách hành chính vì Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã mở ra cho thành phố một không gian mới có thể giúp cho cải cách hành chính thuận lợi hơn nữa.

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh trong năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày” và tiếp tục thực hiện sau đó. Điều này giúp người dân, doanh nghiệp rút ngắn thời gian khi đi làm các thủ tục hành chính.

Năm học 2023 - 2024, là năm đầu tiên thực hiện tuyển sinh đầu cấp hoàn toàn trực tuyến. Là phụ huynh có con vào lớp 1, chúng ta không còn phải vất vả photo các giấy tờ như các năm trước mà chỉ cần ngồi nhà điền và xác nhận thông tin của con mình trên hệ thống, thật sự tiện lợi này.

Tuy nhiên, với một số trường hợp học sinh chưa có mã định danh, thông tin về nơi cư trú chưa rõ thì cần bổ sung thêm thông báo định danh, giấy xác nhận cư trú. Lẽ ra những thông tin này cần được liên thông giữa các cơ quan nhà nước (giáo dục, công an...) để xác minh, chỉnh sửa sẽ hay hơn, để người dân đỡ phải chạy đi xin xác nhận.

Những lợi ích của áp dụng công nghệ vào triển khai thủ tục hành chính và cải cách hành chính ở TP. Hồ Chí Minh người dân đã thụ hưởng trên một số lĩnh vực nhất định. Tuy nhiên, vẫn còn đó sự kêu ca về lỗi hệ thống, về sự không liên thông trong khai thác cơ sở dữ liệu giữa các ngành với nhau.

Sự tham gia của người dân trong công cuộc cải cách hành chính là quan trọng nhưng có một điều quan trọng hơn là: Khi nào công dân TP. Hồ Chí Minh không còn kêu khổ khi thực hiện thủ tục hành chính thì khi đó cải cách hành chính của thành phố mới đạt kết quả mỹ mãn. Bởi lẽ, dù là công nghệ gì đi chăng nữa thì đó cũng chỉ là phương tiện và phương tiện ấy phải

tạo thuận lợi nhất cho người dân và các cơ quan hành chính. Còn những yếu tố cốt lõi của cải cách hành chính và một hệ thống hành chính lại nằm ở chỗ khác.

TP. Hồ Chí Minh hiện nay đang đứng trước một cơ hội rất lớn để thực hiện cải cách hành chính hướng đến kết quả mỹ mãn ấy. Bởi vì, Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh của Quốc hội, bên cạnh những cơ chế về quản lý đầu tư, khoa học, đổi mới sáng tạo... thì đã mở ra cho thành phố một không gian mới có thể giúp cho cải cách hành chính thuận lợi hơn nữa.

Cụ thể, Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã quy định cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh những thẩm quyền mà nếu vận dụng tốt có thể thúc đẩy cải cách hành chính tốt hơn. Từ cơ cấu nhân sự, số lượng nhân sự, số lượng biên chế, số lượng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức... Nghị quyết số 98/2023/QH15 đều giao cho TP. Hồ Chí Minh chủ động. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh còn được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập trong một thời gian.

Nghị quyết số 98/2023/QH15 còn cho phép chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cho các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính quận, huyện và TP. Thủ Đức.

Nếu những quy định này được vận dụng và triển khai tốt thì công dân TP. Hồ Chí Minh có thể tin rằng: Năm 2023 và các năm tiếp theo, cải cách hành chính sẽ thực sự là một động lực để thành phố phát triển hơn nữa, xứng đáng với kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

*** TP. Hồ Chí Minh: 3 vấn đề quyết định trong cải cách hành chính**

Cần nhân rộng các mô hình, giải pháp thiết thực để tạo sự đột phá trong chuyển đổi số đối với cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh

Chủ đề của TP. Hồ Chí Minh năm 2023 là “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội” và lãnh đạo thành phố xác định cải cách hành chính là vấn đề trọng tâm, các sở, ban ngành, quận, huyện và Ủy ban nhân dân thành phố cần tập trung cải thiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh đã có cuộc trao đổi với Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Thị Trung Trinh về chuyển đổi số trong cải cách hành chính nhằm hướng đến thực hiện chủ đề năm hiệu quả, thiết thực.

Nâng cao trải nghiệm người dùng

Phóng viên: Bà đánh giá như thế nào về những thuận lợi, khó khăn của TP. Hồ Chí Minh khi triển khai, thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính?

Bà Võ Thị Trung Trinh: Năm 2022, trong bối cảnh phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch, TP. Hồ Chí Minh đã rất quyết tâm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và đạt nhiều kết quả tích cực.

Đáng chú ý, TP. Hồ Chí Minh đã triển khai và ra mắt hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (với quy mô toàn thành phố; đưa vào hoạt động hệ thống theo dõi việc xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua tổng đài 1022).

TP. Hồ Chí Minh cũng thực hiện cấp bản sao trích lục kết hôn, khai sinh, khai tử, đăng ký nhận cha, mẹ, con cho người dân mà không phụ thuộc vào nơi đã đăng ký, nơi lưu trữ sổ hộ tịch và nơi cư trú từ ngày 15/6/2022. Cùng với đó, TP. Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống đô thị thông minh; đưa vào hoạt động hệ thống tổng hợp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu, giúp lãnh đạo thành phố giám sát, đánh giá tổng thể và toàn diện về tình hình kinh tế - xã hội.

TP. Hồ Chí Minh đã ban hành chiến lược dữ liệu nhằm khai phá tiềm năng của dữ liệu, cung cấp dịch vụ thân thiện và hiệu quả hơn cho người dân...

TP. Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế, một đô thị đặc biệt nên việc chuyển đổi số trong cải cách hành chính tại thành phố luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành. Sự phát triển ngày càng lớn mạnh của các giải pháp, công nghệ số cùng với hệ thống dữ liệu có sẵn sẽ giúp TP. Hồ Chí Minh thuận lợi hơn trong giải quyết những bài toán khó.

Tuy vậy, TP. Hồ Chí Minh cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn hạn chế cả về chất và lượng.

TP. Hồ Chí Minh cần tái cấu trúc quy trình giải quyết hồ sơ hành chính, nâng cao trải nghiệm người dùng đối với các dịch vụ công trực tuyến. Thực thi hiệu quả chiến lược dữ liệu của thành phố và huy động tối đa các nguồn lực, gồm nguồn lực công và tư để thực hiện chuyển đổi số.

Phóng viên: Thực tế người dân và doanh nghiệp đang gặp khó trong quá trình làm thủ tục hành chính. Vậy các địa phương cần cải thiện việc chuyển đổi số trong cải cách hành chính như thế nào?

Bà Võ Thị Trung Trinh: Muốn làm tốt chuyển đổi số trong cải cách hành chính tại địa phương thì trước tiên người đứng đầu cần sâu sát hơn trong công việc.

Ba yếu tố trọng tâm của cải cách hành chính là tổ chức bộ máy - con người - công nghệ phải “khớp” với nhau thì cải cách hành chính mới mang lại hiệu quả thiết thực. Tôi cho rằng trong cải cách hành chính, ba yếu tố này là ba chân kiềng và có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Nếu thiếu một trong ba yếu tố thì cải cách hành chính sẽ không hiệu quả và không thể hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách tốt nhất.

Một vấn đề nữa là cán bộ tại địa phương cần hiểu rõ khái niệm chuyển đổi số. Nhiều cán bộ hiện chỉ dừng ở mức hiểu về ứng dụng công nghệ thông tin nhưng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin là hoàn toàn khác nhau.

Chẳng hạn, một quy trình làm việc gồm năm bước thì công nghệ thông tin chỉ giúp chúng ta tin học hóa quy trình năm bước đó, giúp công tác quản lý tốt hơn. Còn khi chuyển đổi số, chúng ta phải đánh giá quy trình đó đã thực sự hiệu quả hay chưa để tinh gọn và có sự sắp xếp lại.

Hướng tới chỉ sử dụng văn bản điện tử

Phóng viên: Thủ tướng Chính phủ có đề cập đến một bộ phận cán bộ, công chức chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy... Bà nhìn nhận gì về vấn đề này từ thực tế của TP. Hồ Chí Minh?

Bà Võ Thị Trung Trinh: Tại TP. Hồ Chí Minh vẫn còn tình trạng cán bộ sử dụng văn bản giấy thay vì chuyển sang văn bản điện tử, bởi họ vẫn mang tâm lý phải lưu lại hồ sơ giấy để sau này dễ dàng tìm kiếm. Trước thực tế này, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành quy định chỉ nhận văn bản điện tử, tức là bắt buộc cán bộ các đơn vị phải gửi văn bản điện tử thì thành phố mới nhận.

Tôi cho rằng, nếu muốn thay đổi hoàn toàn thói quen này thì cần sắp xếp lại toàn bộ quy trình, đồng thời tính toán về mặt pháp lý của văn bản điện tử, các quy chế, quy định... để đảm bảo trách nhiệm giải trình khi có vấn đề xảy ra.

Phóng viên: Theo bà, TP. Hồ Chí Minh cần có những giải pháp nào để đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính?

Bà Võ Thị Trung Trinh: Trước hết, TP. Hồ Chí Minh cần tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình hay về chuyển đổi số. Đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kết nối với công dịch vụ công quốc gia; tích hợp chữ ký số vào hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

Cùng đó, triển khai hiệu quả việc số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động nội bộ của lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh và trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhất là ở phường, xã, thị trấn...

Xây dựng, hoàn thiện các quy định phục vụ triển khai chiến lược quản trị dữ liệu của TP. Hồ Chí Minh như cập nhật quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác kho dữ liệu dùng chung của thành phố và danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố; xây dựng quy định, hướng dẫn về nội dung, cấu trúc dữ liệu... phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành...

Phóng viên: Xin cảm ơn bà!

Nguồn: plo.vn

HẢI DƯƠNG: HUYỆN GIA LỘC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN

Thời gian qua, huyện Gia Lộc (tỉnh Hải Dương) đã chủ động xây dựng chính quyền thân thiện và đạt được những kết quả tích cực.

Đa dạng cách làm

Kết hôn cách đây gần 1 năm nhưng anh Vũ Huy Kiên (ở thôn Đông Thượng, xã Đồng Quang) và chị Phạm Thị Thương (ở xã Quang Minh) vẫn xúc động khi nhớ lại ngày đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Quang. Sau khi làm xong các thủ tục, vợ chồng anh được lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã trình trọng trao giấy chứng nhận kết hôn, thiệp chúc mừng và chụp ảnh. "Tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ chụp lại khoảnh khắc được nhận tờ giấy quan trọng này. Hành động của cán bộ xã Đồng Quang tuy đơn giản nhưng thể hiện sự quan tâm chu đáo với công dân", anh Kiên nói.

Từ năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Đồng Quang đã đưa việc trao giấy chứng nhận, thư chúc mừng đăng ký kết hôn, khai sinh, lời chia buồn... tới công dân là một trong những tiêu chí xây dựng chính quyền thân thiện, nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân.

Mỗi xã trong huyện Gia Lộc lại có cách làm khác nhau để xây dựng chính quyền thân thiện. Ông Nguyễn Văn Xuân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Toàn Thắng cho biết nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân để giải quyết triệt để, không phát sinh mâu thuẫn, khiếu kiện là việc Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu và các đoàn thể thường xuyên thực hiện. "Tôi thường xuyên xuống cơ sở nắm tình hình và phối hợp xử lý sao cho hiệu quả nhất. Gần đây, khi nghe tin vợ chồng ông P.V.X. ở thôn Bái Thượng dù tuổi đã cao nhưng do mâu thuẫn trong cuộc sống muốn ly hôn. Tôi tìm hiểu nguyên nhân, khuyên giải và giờ hai vợ chồng đã về ở với nhau. Địa phương không có vụ việc, mâu thuẫn nào phức tạp", ông Xuân nói.

Chuyển biến tích cực

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gia Lộc đã ban hành Đề án "Xây dựng chính quyền thân thiện trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025". Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc ban hành kế hoạch thực hiện đề án và quán triệt nội dung, nhiệm vụ cụ thể, thời gian và tiến độ hoàn thành, trách nhiệm đến từng cơ quan, đơn vị. Trong quá trình thực hiện có 7 đảng ủy xã, thị trấn xây dựng nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đề án.

Để việc xây dựng chính quyền thân thiện đi vào nền nếp, hằng năm Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc thành lập đoàn kiểm tra, thông báo kết quả, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có kế hoạch xử lý và báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế được chỉ ra.

Với sự vào cuộc của các cấp, ngành, việc xây dựng chính quyền thân thiện ở huyện Gia Lộc đã có những kết quả tích cực. Năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của huyện đạt 86,63 điểm, đứng thứ 5 trong tỉnh. Mức độ hài lòng của tổ chức, công dân với chính quyền trong việc giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện đạt 92%, vượt 2% mục tiêu đề án; cấp xã đạt gần 93%, mục tiêu đạt từ 90% trở lên.

Trong thực hiện văn hóa công vụ, pháp luật dân chủ, đội ngũ cán bộ, công chức tuân thủ các quy định về giờ giấc làm việc, đeo thẻ, mặc trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp thuần phong mỹ tục, ứng xử, thái độ phục vụ nhân dân đúng mực.

Chị Nguyễn Thị Yên, công chức văn phòng - thống kê xã Đồng Quang cho biết: "Khi công dân đến, chúng tôi linh hoạt xử lý các công việc để bảo đảm hiệu quả cao nhất. Nếu để xảy ra sơ suất, chúng tôi sẵn sàng xin lỗi, khắc phục hạn chế".

Cấp huyện cũng như các xã, thị trấn của huyện Gia Lộc đều bố trí lịch tiếp công dân định kỳ, tổ chức tiếp xúc đối thoại của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân. Từ năm 2021 đến ngày 19/7/2023, huyện Gia Lộc đã tổ chức 82 cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Người đứng đầu đã tiếp thu, giải trình, trả lời trực tiếp nhiều ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền...

Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình xây dựng chính quyền thân thiện, huyện Gia Lộc cũng gặp khó khăn nhất định. Một số cấp ủy đảng, chính quyền xã, thị trấn chưa xây dựng đề án sát mục tiêu của huyện. Vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thị trấn trong phối hợp thực hiện chưa rõ nét. Đảng ủy xã, thị trấn chưa chú trọng giám sát chuyên đề các đảng ủy viên, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đề án... Thời gian tới, huyện Gia Lộc sẽ chỉ đạo các địa phương khắc phục những hạn chế này để việc xây dựng chính quyền thân thiện đạt được kết quả như mong muốn.

Nguồn: baohaiduong.vn

BẮC GIANG: ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ SỐ HÓA, TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 25/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị giao ban công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông 6 tháng đầu năm 2023.

Vận hành hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thời gian qua, việc triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được các cấp, ngành chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn toàn tỉnh đạt 98,94%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 54,1%. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tích cực thực hiện chứng thực bản sao điện tử, góp phần đưa tỉnh Bắc Giang thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Hiện nay, 100% Bộ phận Một cửa các cấp đã thực hiện số hóa hồ sơ đúng quy định. Kết quả đánh giá mức độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt tỷ lệ 85,81%.

Bên cạnh kết quả tích cực vẫn còn một số hạn chế như chưa kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang công bố danh mục thủ tục hành chính. Tỷ lệ hồ sơ xử lý qua dịch vụ công trực tuyến ở cấp tỉnh chưa đạt kế hoạch đề ra; tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính bổ sung, trả lại còn ở mức cao.

Việc kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, các phần mềm chuyên ngành của một số bộ chưa triệt để, ảnh hưởng đến kết quả xử lý hồ sơ trực tuyến của tỉnh.

Tháo gỡ khó khăn, nâng hạng các chỉ số

Lý giải về kết quả số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến chưa cao, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạng Giang Nguyễn Văn Long cho biết huyện đã tổ chức kiểm điểm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; lãnh đạo các xã, thị trấn ký cam kết với Ủy ban nhân dân huyện về việc hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

Huyện Lạng Giang đã xây dựng đề án phục vụ công nghệ thông tin với hơn 100 tỷ đồng, mua sắm, trang bị thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đồng chí đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng dùng chung.

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Phí Thanh Bình cho hay, lượng hồ sơ xử lý lớn, thành phần hồ sơ nhiều nên kết quả xử lý trực tuyến, số hóa có hạn. Đồng chí đề nghị các huyện tăng cường nhân lực hỗ trợ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thành phố trong tiếp nhận, scan hồ sơ; các sở, ngành tỉnh rà soát, thống nhất các ngành danh mục hồ sơ số hóa, luân chuyển điện tử để thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Ngoài ra các đại biểu cũng nêu khó khăn về hạ tầng cơ sở, đường truyền, phần mềm; nâng tỷ lệ hồ sơ xử lý qua dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Kết luận Hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Mai Sơn khẳng định, công tác cải cách hành chính góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, tăng niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền. Đặc biệt, qua kiểm tra cho thấy Ủy ban nhân dân các cấp đã thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Phó Chủ tịch Thường trực Mai Sơn cũng chỉ rõ những hạn chế cần khắc phục và gợi mở nhiều vấn đề để các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm thực hiện.

Về nhiệm vụ trước mắt, đồng chí đề nghị các sở, ngành tiếp tục nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, có giải pháp khắc phục triệt để những hạn chế, tồn tại. Kịp thời trình công bố, công khai các thủ tục hành chính trên cơ sở công bố thủ tục hành chính của các bộ, ngành; cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bắc Giang, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại nơi tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính. Đối với hồ sơ quá hạn phải tổ chức kiểm điểm trách nhiệm từng cá nhân và có hình thức xử lý nghiêm. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình điện tử.

Tiếp tục thực hiện phân cấp, ủy quyền theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Sở Thông tin và Truyền thông tiếp thu các kiến nghị đại biểu nêu và tăng cường hỗ trợ cho địa phương về công nghệ thông tin. Đồng chí Mai Sơn yêu cầu các huyện, thành phố bổ sung thêm lực lượng trực tại Bộ phận Một cửa để hướng dẫn người dân sử dụng hồ sơ trực tuyến. Tích cực tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp biết đến các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

BẮC KẠN: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ THU HÚT ĐẦU TƯ

Thời gian qua, tỉnh Bắc Kạn có nhiều đổi mới trong cải cách hành chính, đặc biệt là tập trung cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường, cấp phép xây dựng... Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nhằm hỗ trợ tích cực cho các nhà đầu tư dự án vào tỉnh Bắc Kạn.

Từ đầu năm 2023 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành 10 văn bản chỉ đạo thực hiện các lĩnh vực cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Theo đó, xác định cụ thể từng mục tiêu, nhiệm vụ, hoạt động gắn với việc thực hiện chuyên môn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện; đến nay các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra và có nhiệm vụ đã hoàn thành.

Kết quả, về cải cách thể chế trong 6 tháng đầu năm 2023, các sở, ngành đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành 12 quyết định quy phạm pháp luật; tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 03 nghị quyết quy phạm pháp luật; các huyện, thành phố ban hành 12 quyết định quy phạm pháp luật. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, các văn bản quy phạm pháp luật ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự thủ tục ban hành, có nội dung phù hợp với pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý trên địa bàn tỉnh.

Việc công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính được các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm, triển khai thực hiện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành 31 quyết định công bố với tổng số 519 thủ tục hành chính được công bố (trong đó, 14 thủ tục hành chính được ban hành mới; 448 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và 57 thủ tục hành chính hủy bỏ, bãi bỏ). Qua đó, tạo thuận tiện trong việc tìm hiểu và tra cứu thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, được cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ, đặt niềm tin và đánh giá cao vai trò, tính sáng tạo, quyết đoán của người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Anh Lương Văn Hiến, Giám đốc Hợp tác xã Nông, lâm nghiệp thủy sản Tân An đang thực hiện Dự án phát triển thủy sản chất lượng cao, tại thôn Chợ Cũ, xã Văn Lang (Na Rì) cho biết: Ngay sau khi được phê duyệt chủ trương, cấp quyết định đầu tư Dự án, Hợp tác xã được các sở, ngành, địa phương tạo điều kiện thuận lợi về các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, môi trường... Nhờ đó, Dự án triển khai nhanh chóng, thuận lợi, đến nay đã đi vào hoạt động nuôi được trên 10 lồng cá chép, diêu hồng, lăng.

Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã vào cuộc khẩn trương, chủ động rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 gắn với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án

đầu tư vào tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã thu hút được hơn 170 dự án ngoài ngân sách, trong đó có 91 dự án đã đi vào hoạt động tạo việc làm cho nhiều lao động địa phương và nguồn thu ngân sách cho tỉnh.

Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường để thu hút đầu tư trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo sự thân thiện với doanh nghiệp, gắn với những cam kết rõ ràng, cụ thể... để tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư; tăng cường cải cách thủ tục hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng cải cách công vụ theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo, đánh giá đúng tình hình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp mới thành lập nhằm thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn...

Nguồn: baobackan.com.vn

ĐIỆN BIÊN: ĐẨY MẠNH THI ĐUA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định chuyển đổi số là xu hướng tất yếu, thời gian qua tỉnh Điện Biên đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề án; đồng thời tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số.

Theo tin từ Cổng thông tin điện tử tỉnh Điện Biên, việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số nhằm chuyển đổi hoạt động quản lý điều hành của chính quyền dựa trên cơ sở dữ liệu và công nghệ số, tạo cơ sở xây dựng nền hành chính hiện đại, đổi mới phương thức phục vụ, bảo đảm gắn kết ứng dụng số với cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là xu hướng tất yếu.

Trong thời gian qua, triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả như: Trong năm 2022 và Quý I/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên cũng đã ban hành gần 30 Quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh như: Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 03/06/2022 phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2001/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Hạ tầng, nền tảng số được xây dựng, củng cố. Hiện nay, tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức trong cơ quan nhà nước các cấp đạt 100%; 100% cơ quan kết nối mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Sóng thông tin di động (3G, 4G) đã phủ đến 100% trung tâm các xã,

phường, thị trấn và 94,5% khu vực có dân cư sinh sống; Tổng số thuê bao Internet băng rộng đạt hơn 57.000 thuê bao (đạt 42% hộ gia đình có kết nối Internet).

Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh bao gồm các Hệ thống IOC, Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường, Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng, ứng dụng Điện Biên Smart, Phần mềm quản lý Camera đã tích hợp được 61 camera an ninh trên 4 huyện (Tủa Chùa, Mường Ảng, Mường Nhé, Điện Biên Đông).

Kinh tế số tiếp tục tăng trưởng, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 35 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, trong đó có 11 doanh nghiệp nền tảng số. 738 doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 66,3%.

Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%. Xã hội số được quan tâm phát triển để người dân được thụ hưởng ngày càng nhiều dịch vụ số. Toàn tỉnh hiện đã thành lập 129 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, 1.387 tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, bản với hơn 9.000 thành viên.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Vũ Anh Dũng, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên cho biết: “Với vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Điện Biên, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 2158/KH-UBND về phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với chủ đề thi đua “Tỉnh Điện Biên thi đua xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số góp phần phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân”.

Kế hoạch trên nhằm từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Sử dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thông qua phong trào thi đua kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình chuyển đổi số của tỉnh Điện Biên; phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào thi đua chuyển đổi số nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh.

Thực hiện thành công các mục tiêu mà Nghị Quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Tỉnh ủy đề ra.

Nguồn: vietnamnet.vn

NINH BÌNH: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Ninh Bình. Đây là năm thứ hai liên tiếp Sở dẫn đầu trong bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính khối cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Khi tổ chức, cá nhân đến thực hiện các thủ tục hành chính về lĩnh vực khoa học - công nghệ đều được công chức Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện trên môi trường điện tử.

Phó Trưởng phòng Công nghệ chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ Trần Công Dân cho biết: Các thủ tục hành chính đã được cập nhật dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, do đó công dân có thể thực hiện thủ tục hành chính về lĩnh vực khoa học - công nghệ ở bất kỳ nơi đâu. Đối với công dân đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện thủ tục hành chính về khoa học và công nghệ đều được cán bộ Sở hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Qua đó đã nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động của cơ quan, tiết kiệm thời gian, kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân.

Những năm qua, lãnh đạo Sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp đối với công tác cải cách hành chính. Các vấn đề khó khăn, vướng mắc được lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời; tình hình, kết quả thực hiện được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng hiệu quả thực chất.

Từ đó, tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức, ý thức trách nhiệm và phương pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan Sở, đối với từng công chức, viên chức và lao động; kỷ cương cải cách hành chính từng bước được tăng cường; chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở ngày càng được cải thiện, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước và phục vụ nhân dân.

Công tác cải cách hành chính của Sở đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được rà soát, đổi mới và hoàn thiện; giải quyết các thủ tục hành chính thuộc 5 lĩnh vực đảm bảo đúng quy trình và thời gian; công tác cải cách thủ tục hành chính từng bước được đổi mới, nâng cao hiệu quả; chất lượng đội ngũ công chức, viên chức được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra...

Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Đặng Thị Uyên cho biết: Để góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Sở, mức độ hài lòng của người dân, Văn phòng Sở tích cực tham mưu bố trí các điều kiện, phương tiện và các công cụ phục vụ cải cách hành chính, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu công tác của đội ngũ công chức, viên chức trong giải quyết công việc, phục vụ người dân. Thường xuyên phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra đảm bảo nhanh chóng, chất lượng, đúng thời gian quy định.

Công tác xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số được chú trọng. Sở triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, từ đó đẩy nhanh tiến trình đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Đến nay, 100% công chức, viên chức và lao động của Sở được trang bị máy vi tính, các trang thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm như: Ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức (CCVC - VNPT); Hệ thống phòng họp trực tuyến ecabinet; phần mềm quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phần mềm quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân... góp phần xử lý thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời và giảm được việc luân chuyển văn bản giấy tờ giữa các cơ quan, đơn vị, các thông tin, văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương.

Duy trì hoạt động và sử dụng trang thông tin điện tử của Sở có hiệu quả, thường xuyên cập nhật, truyền tải thông tin nhằm phổ biến kiến thức, quảng bá thông tin khoa học công nghệ, hướng dẫn các thủ tục hành chính tới người dân...

Hiện, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai và cung cấp 50/50 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Sở cũng là đơn vị tiên phong trong việc sử dụng chữ ký số từ cấp phòng đến lãnh đạo Sở. Hàng năm, Sở có từ 3 sáng kiến trở lên liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận và trả kết quả cho các tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đúng quy trình và đảm bảo thời hạn quy định. Kết quả, từ ngày 15/12/2022 đến ngày 31/5/2023, số hồ sơ đã tiếp nhận là 30 hồ sơ, trong đó có 30/30 thủ tục hành chính đăng ký trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. 100% hồ sơ đã được giải quyết trước, đúng hạn. Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bảo đảm công bằng, khách quan và công khai, minh bạch; quy trình xử lý hồ sơ được cập nhật, lưu trữ trên Cổng dịch vụ công, hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh. Các chỉ số đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Sở đều ở mức độ rất hài lòng.

Đồng chí Nguyễn Toàn Thắng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết: Trong thời gian tới, Sở quyết tâm, nỗ lực giữ vững vị trí thứ nhất trên bảng xếp hạng công tác cải cách hành chính của tỉnh. Sau mỗi lần kiểm tra của Tổ kiểm định Chỉ số cải cách hành chính, Sở có văn bản thông báo tới các phòng, các đơn vị trực thuộc về những tồn tại, thiếu sót, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, yêu cầu khắc phục.

Tích cực thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn để người dân nắm được và sử dụng tốt các thủ tục hành chính của Sở, giảm thời gian, chi phí, công đi lại của người dân, tăng tính công khai, minh bạch, công bằng và tăng hiệu quả sử dụng hệ thống thông tin của Sở. Qua đó góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh Ninh Bình. Xây dựng các thủ tục hành chính sang mức độ 4 toàn trình. Đồng thời, tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số. Nghiên cứu đưa phần mềm mang tính trí tuệ nhân tạo vào sử dụng tại cơ quan sở.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

THANH HÓA: BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng trong chuyển đổi số chính là bảo vệ thành quả của hoạt động chuyển đổi số. Chuyển đổi số mang lại nhiều lợi ích to lớn song cũng đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cần được đặc biệt chú trọng.

Thời gian qua, hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được triển khai và đẩy mạnh thực hiện một cách toàn diện và đồng bộ. Hoạt động điều hành và tác nghiệp trong hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước đều thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, các văn bản, hồ sơ điện tử được xử lý và thực hiện ký số, gửi nhận liên thông 100% giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh. Cùng với đó là việc triển khai đồng bộ, tập trung các hệ thống thông tin dùng chung từ cấp tỉnh đến cấp xã như: Hệ thống đăng nhập tập trung một lần, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, nền tảng liên thông, kết nối chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ... Nhờ đó, hoạt động chuyển đổi số của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã đạt kết quả bước đầu quan trọng: 100% các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin; xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm Điều hành an toàn, an ninh mạng tỉnh Thanh Hóa; triển khai hệ thống phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh trên toàn bộ các máy trạm của các cơ quan, đơn vị; các cơ quan, đơn vị được triển khai các hệ thống giám sát vệ tinh về an toàn thông tin mạng và kết nối, gửi nhận dữ liệu giám sát về hệ thống tập trung của tỉnh và Trung tâm Giám sát không gian mạng quốc gia (NCSC)...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức như: Nhận thức và hành động về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng tại một số cơ quan, đơn vị, một bộ phận cán bộ và phần lớn người dân chưa rõ, chưa đầy đủ; số lượng các đơn vị hành chính nhiều trong khi các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin không đồng đều; nguồn lực đầu tư cho hoạt động an toàn thông tin mạng còn hạn chế; việc triển khai đồng bộ các giải pháp, mô hình bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định tại các cơ quan, đơn vị chưa đầy đủ; nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, đặc biệt là về an toàn thông tin mạng còn thiếu và yếu... Đặc biệt, trong thời gian qua đã ghi nhận các cuộc tấn công mạng ngày càng tinh vi, khó dự báo và mang tính toàn cầu, kéo theo tình hình bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng ở Việt Nam nói chung và ở tỉnh Thanh Hóa nói riêng tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức.

Trong năm 2023, trên hệ thống giám sát an toàn không gian mạng tỉnh Thanh Hóa đã ghi nhận 25 cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh bị lây nhiễm mã độc kết nối vào mạng máy tính ma Botnet. Trên hệ thống điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh phát hiện 836 máy tính của các cơ quan, đơn vị lây nhiễm mã độc, có 580 kết nối nguy hiểm đến các tên miền độc hại ngoài internet. Thực hiện ứng cứu hơn 500 lượt sự cố liên quan đến phần mềm dùng chung

trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nhiều trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đang còn tồn tại nhiều lỗ hổng, điểm yếu bảo mật dẫn đến việc bị rò rỉ, khai thác dữ liệu...

Để chủ động bảo đảm an toàn thông tin mạng trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn, tỉnh Thanh Hóa xác định tiếp tục triển khai và đẩy mạnh các giải pháp, cụ thể: Xây dựng, ban hành, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng. Trong đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính nói chung và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị mình nói riêng.

Mặt khác, cần nghiên cứu chuyển đổi kiến trúc Zero-trust, lưới an toàn thông tin trong trung tâm dữ liệu và ứng dụng tự động hóa trong vận hành và xử lý các cảnh báo nhằm bảo đảm an toàn thông tin khi hệ thống Trung tâm dữ liệu của tỉnh được mở rộng, triển khai thêm các ứng dụng, phần mềm của các cơ quan, đơn vị; triển khai hệ thống tự động hóa quá trình vận hành để lọc bớt được những cảnh báo giả, chỉ tập trung vào các cảnh báo thật và giảm thời gian phát hiện, xử lý tấn công cũng như giảm bớt sai sót trong quá trình vận hành an toàn thông tin mạng.

Tỉnh Thanh Hóa đã thành lập đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng bao gồm các thành viên là đầu mối của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và tổ chức ứng cứu các sự cố mất an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tại các cơ quan, đơn vị đều thành lập các tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng nhằm bảo đảm sẵn sàng nguồn lực tại chỗ trong các hoạt động ứng cứu, xử lý sự cố tại đơn vị mình.

Trong thời gian tới, cùng với việc đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị là sự chuyển dịch các hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số sẽ đặt ra hàng loạt thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn thông tin trên không gian mạng. Vì vậy, việc quan tâm triển khai đẩy mạnh các hoạt động an toàn thông tin mạng và giám sát cảnh báo sớm, chính xác các nguy cơ gây mất an toàn thông tin mạng, tăng cường khả năng hỗ trợ ứng cứu, tham gia hỗ trợ giải quyết các sự cố là điều kiện tiên quyết thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được triển khai nhanh chóng và bền vững.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THÀNH PHỐ HÀ TĨNH: TÌM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Lãnh đạo TP. Hà Tĩnh yêu cầu các phòng, ngành, địa phương rà soát tổng thể yêu cầu về cải cách hành chính, nhất là về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, số hóa để có giải pháp thực hiện kịp thời.

Phát biểu khai mạc lớp tập huấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Tĩnh Nguyễn Trọng Hiếu yêu cầu trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã rà soát tổng thể yêu cầu về cải cách hành chính ở đơn vị mình. Đặc biệt là về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, các công việc liên quan đến số hóa trong thực hiện thủ tục hành chính để có giải pháp thực hiện kịp thời. Trước mắt cần đảm bảo tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ số hóa, tỷ lệ thanh toán trực tuyến theo quy định.

Trong thời gian 1 buổi, giảng viên đến từ Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) và Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh tập trung trao đổi về các chuyên đề: Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó tập trung giải pháp đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, số hóa thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến.

Khái quát về chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Nhà nước, của tỉnh, thành phố; các vấn đề còn tồn tại, hạn chế và những giải pháp cần khắc phục liên quan đến Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của TP. Hà Tĩnh.

Đồng thời, đại biểu cũng chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay và hiệu quả của các địa phương khác để các học viên có điều kiện tiếp cận, tham khảo, nghiên cứu áp dụng tại đơn vị mình.

Cũng tại lớp tập huấn, các học viên sẽ cùng trao đổi, thảo luận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính từ các đơn vị để tìm các giải pháp áp dụng, triển khai công tác cải cách hành chính hiệu quả trong thời gian tới.

Nguồn: baohatinh.vn

LÂM ĐỒNG: TỔ CHỨC CUỘC THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH” NĂM 2023

Ngày 12/7, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 6029/KH-UBND về việc Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng” năm 2023.

Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể; các cơ quan hành chính; các đơn vị sự nghiệp; Nhân dân trên địa bàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính và nhiệm vụ trong thực hiện chuyển đổi số; nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Đồng thời, tuyên truyền sâu rộng các Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến

năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo diễn đàn giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương. Đồng thời, áp dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các cuộc thi, phù hợp với tình hình chuyển đổi số hiện nay.

Kế hoạch cũng đặt ra các yêu cầu tuyên truyền rộng rãi, phát động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể; các cơ quan hành chính; các đơn vị sự nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng dự thi biết, hưởng ứng và tham gia; đảm bảo tính khách quan, trung thực, góp phần đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính và chuyển đổi số; Cuộc thi được triển khai theo hình thức trực tuyến, đơn giản, dễ hiểu. Cuộc thi phải được triển khai nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả và tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn tỉnh.

Đối tượng dự thi gồm tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể; các cơ quan hành chính; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh (Học sinh, sinh viên, nông dân...); Đối tượng không được tham dự cuộc thi: thành viên Ban Tổ chức, Tổ soạn bộ câu hỏi, Tổ thư ký, Tổ Biên tập tin bài cuộc thi và cán bộ phụ trách kỹ thuật của hệ thống phần mềm thi trắc nghiệm.

Cuộc thi được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh; Nội dung gồm các câu hỏi trắc nghiệm tìm hiểu những nội dung cơ bản về công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số; Hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến, người dự thi truy cập trực tiếp vào địa chỉ: Trang thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng: <http://lamdong.gov.vn>; Trang Cải cách hành chính tỉnh Lâm Đồng: <https://cchc.lamdong.gov.vn>; Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Tổ chức phát động Cuộc thi trước ngày 10 tháng 8 năm 2023; Thời gian thi: 4 tuần, từ ngày 13/8/2023 đến ngày 08/9/2023 (hàng tuần, Cuộc thi bắt đầu từ 10h00' sáng thứ 2 và kết thúc vào lúc 9h30' sáng thứ 2 của tuần kế tiếp); Tổ chức tổng kết và trao thưởng cho các cá nhân và tập thể đạt giải vào trung tuần tháng 10/2023.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH PHƯỚC: ĐƯA NGƯỜI DÂN LÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

Tiến trình chuyển đổi số đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, trong đó người dân luôn được đặt ở vị trí trung tâm, vừa là nguồn lực vừa là đối tượng thụ hưởng. Chuyển đổi số muốn thành công, ngoài đầu tư về hạ tầng công nghệ thì đòi hỏi phải có những công dân số

với nhiều kỹ năng số. Vì vậy, trang bị kiến thức, kỹ năng số cho công dân đang được tỉnh Bình Phước thực hiện đồng bộ thông qua các chương trình giáo dục - đào tạo trong nhà trường, tại các cơ quan nhà nước; thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng ở từng khu phố, thôn, ấp và đẩy mạnh thực hiện chiến dịch cấp tài khoản định danh điện tử...

Chính quyền kiến tạo môi trường số...

Ở huyện biên giới Bù Đốp, các giải pháp đưa người dân lên môi trường số được đẩy mạnh quyết liệt. Chính quyền đã đưa vào vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công và làm đầu mối tập trung các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong huyện tiếp nhận, phối hợp giải quyết thủ tục hành chính. Cũng tại đây, người dân và doanh nghiệp tiếp cận, làm quen với cách thức đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến. Anh Nguyễn Bá Quang ở thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương cho biết: Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện Bù Đốp tổ chức các quầy hỗ trợ người dân tra cứu thông tin và nộp hồ sơ trực tuyến. Cùng với đó là linh hoạt triển khai tổng đài tự động thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn để người dân kịp thời đến nhận kết quả, không cần chờ đến ngày hẹn trả trên phiếu tiếp nhận hồ sơ như trước. Điều này rất thuận lợi cho người dân.

Chính sự chủ động của chính quyền và hưởng ứng của người dân, 100% thủ tục hành chính của huyện Bù Đốp đã được cung cấp qua cổng dịch vụ công. Hồ sơ xử lý qua mạng đã rút ngắn thời gian từ 40 - 60%. Người dân được tạo điều kiện khi thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí rất nhiều.

Chị Đinh Thị Huệ, nhân viên Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện Bù Đốp chia sẻ: “Trung tâm đã triển khai nhiều kênh giao tiếp, trao đổi thông tin với người dân trong quá trình giải quyết hồ sơ. Các phương thức thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính không dùng tiền mặt đang nhận được sự hưởng ứng của người dân vì sự tiện lợi, giảm chi phí xã hội trong giao dịch tài chính liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện và bộ phận một cửa các xã, thị trấn”.

Cánh cửa bước vào thế giới số của người dân rộng mở hơn khi Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP, thông tin công dân sẽ dần được tích hợp trên thẻ căn cước công dân gắn chip, cùng với ứng dụng VNeID sẽ giúp người dân chỉ sử dụng duy nhất thẻ căn cước công dân thay thế nhiều giấy tờ khác để thực hiện giao dịch với các cơ quan nhà nước. Như trong lĩnh vực y tế, người dân đi khám, chữa bệnh chỉ mang theo thẻ căn cước công dân là đã tích hợp đủ giấy tờ. “Thay vì mang thẻ bảo hiểm y tế và nhiều giấy tờ tùy thân khác khi đến khám, chữa bệnh, nay tôi chỉ cần sử dụng thẻ căn cước công dân của mình để quét trên máy. Chỉ sau vài phút, tôi đã hoàn tất việc đăng ký khám, chữa bệnh hưởng bảo hiểm y tế” - anh Hoàng Ngọc Tiên ở phường Phước Bình, thị xã Phước Long cho biết.

Muốn có nhiều công dân số thì cần có các hoạt động hỗ trợ đưa người dân lên môi trường số. Chính vì vậy, các tổ công nghệ số cộng đồng đã dành nhiều thời gian đến địa bàn hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số, hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ theo cách “cầm tay chỉ việc”, từ việc tạo tài khoản dịch vụ công quốc gia cho đến sử dụng các dịch vụ số thiết

yếu gắn với đời sống dân sinh như y tế, giáo dục, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến...

...người dân chủ động “nâng cấp” mình

Hiện, tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng thiết bị di động thông minh tại Bình Phước đạt 78%; mạng di động 3G/4G đã phủ sóng 843/843 thôn, ấp. Theo đó, người dân trong tỉnh dễ dàng thực hiện các thao tác, sử dụng những tiện ích thông minh như thanh toán không dùng tiền mặt, đi chợ online, tra cứu hay nộp hồ sơ điện tử. Anh Nguyễn Nho Phương ở xã Minh Đức, huyện Hớn Quản cho hay: Một số lĩnh vực yêu cầu người dân phải nộp trực tuyến, vì vậy tôi đã tự tìm hiểu, tiếp cận công nghệ bằng nhiều cách để có kỹ năng cần thiết trở thành công dân số.

Nhờ có nhiều công dân số, tổ chức số nên việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính hiện rất nhanh gọn, không còn cảnh trên bàn cán bộ, lãnh đạo lúc nào cũng đầy ắp hồ sơ chờ xử lý. Quá trình giải quyết hồ sơ của cấp dưới được thực hiện đến đâu, cấp trên có thể nắm được đến đó nhờ kiểm tra trên hệ thống, xử lý hoàn toàn trên mạng. Với nhiều nỗ lực, Bình Phước đã có 1.468 dịch vụ công được kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia. Thủ tục hành chính nộp trên dịch vụ công trực tuyến theo quy trình khép kín từ tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký số đến trả kết quả trên môi trường mạng.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 5 tháng đầu năm 2023 đã tiếp nhận gần 27.000 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến là 22.071, hồ sơ công khai mức độ 3, 4 là 22.806, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt gần 97%. Anh Phan Thiện Hòa, chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho biết: Chuyển đổi số ngày càng mạnh thì áp lực tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tiếp sẽ càng giảm. Thay vì người dân trực tiếp đến cơ quan nhà nước giải quyết hồ sơ thì có thể ngồi ở nhà hay bất cứ đâu cũng có thể giải quyết được và nhận kết quả tại nhà. Đặc biệt mới đây, trung tâm đã phối hợp Sở Giao thông vận tải và Bưu điện tỉnh triển khai đổi giấy phép lái xe mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Như vậy, người dân có thể tự làm các thủ tục đổi giấy phép lái xe mà không cần đến trụ sở của các cơ quan nhà nước như trước.

Tuy nhiên, bên cạnh sự chủ động của nhiều người dân thì vẫn còn những khó khăn khi công dân lớn tuổi, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa nhanh nhạy trang bị kỹ năng trở thành công dân số; vẫn có những thời điểm hệ thống xử lý vẫn bản còn chậm do chất lượng đường truyền chưa ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết TTHC.

Ở vùng sâu, vùng xa, để người dân chủ động tiếp cận dịch vụ công rất khó. Vì vậy, chúng tôi đã triển khai linh hoạt nhiều giải pháp, thành lập các tổ xung kích, tuyên truyền, hướng dẫn, “cầm tay chỉ việc” cho từng người, từng trường hợp khi phát sinh hồ sơ. Tuy nhiên, không phải người dân nào cũng nhanh nhạy tiếp thu kỹ năng nộp hồ sơ trực tuyến. Điều này đòi hỏi người dân phải kiên trì và cán bộ, công chức trực tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa phải trách nhiệm hơn.

Anh Đỗ Đình Hùng, công chức phụ trách hộ tịch xã Bom Bo, huyện Bù Đăng

Tỉnh Bình Phước đang thực hiện bước đi khá mạnh mẽ trong chiến lược chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử. Việc thực hiện thành công chiến lược này sẽ tạo đà cho tỉnh có thêm những bước phát triển đột phá, đồng thời tăng tính minh bạch, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cải cách hành chính. Chính vì vậy, không chỉ chính quyền nỗ lực tạo ra nhiều tiện ích trong chuyển đổi số mà mỗi người dân, doanh nghiệp cũng phải tự nâng cấp mình thành những công dân số. Khi bộ máy nhà nước và người dân “ăn khớp” với nhau thì mục tiêu xây dựng chính phủ số sẽ sớm hoàn thành.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

TRÀ VINH: MÔ HÌNH 'NGÀY THỨ NĂM CHUYỂN ĐỔI SỐ' TẠI TRÀ CÚ

Nhằm tăng cường thực hiện cải cách hành chính Nhà nước, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong công tác, đầu tháng 5/2023, Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú (tỉnh Trà Vinh) ban hành Kế hoạch thực hiện mô hình 'Chính quyền, công sở thân thiện và trách nhiệm' trên địa bàn huyện năm 2023 với mô hình 'Ngày thứ Năm chuyển đổi số'.

Mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số” được triển khai thực hiện ở Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân huyện (ở các lĩnh vực: hộ tịch, chứng thực, đất đai, kinh doanh khí, đăng ký hộ kinh doanh) và 05 đơn vị cấp xã (An Quảng Hữu, Lưu Nghiệp Anh, Tân Hiệp, Ngọc Biên và thị trấn Trà Cú), với 07 lĩnh vực: hộ tịch, chứng thực, bảo trợ xã hội, lao động, người có công, việc làm, đất đai.

Nhằm thực hiện hiệu quả mô hình, Ủy ban nhân dân huyện thành lập Tổ công tác hỗ trợ thực hiện mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số” (Tổ công tác), với 08 thành viên, được phân công theo từng nhóm để hỗ trợ các đơn vị thực hiện mô hình.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tổ công tác đã trực tiếp hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản và thực hiện nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, kết hợp tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; hướng dẫn cho cán bộ, công chức ở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng iOffice, iGate... Từ khi triển khai thực hiện mô hình (đầu tháng 6/2023 đến ngày 10/7/2023), toàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết 4.061 hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện tiếp nhận 171 hồ sơ (100% hồ sơ được trả đúng và trước hạn), bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã tiếp nhận 3.890 hồ sơ, giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,99%. Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công 3.175/4.061, đạt 78,18% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận, so quý I năm 2023 tăng 148,5%.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú Tăng Thị Thắm: thực hiện các quyết định về tăng cường cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong công tác, huyện Trà Cú đã có nhiều cải tiến trong công tác. Riêng lĩnh vực tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được đẩy mạnh thực hiện, số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến tăng

gấp nhiều lần so với năm 2022. Đặc biệt, triển khai mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số”, số lượng hồ sơ giải quyết trực tuyến của Quý II/2023 cũng tăng rất nhiều so với Quý I/2023, giảm thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho người dân khi đến làm các thủ tục hành chính.

Mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số” nhằm phục vụ cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch các thủ tục hành chính, hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia, khi đến thực hiện các giao dịch, hướng đến mục tiêu tránh gây phiền hà cho người dân, giảm được các chi phí đi lại, thời gian chờ đợi hoàn thành các thủ tục giao dịch. Qua đó, nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết công việc hành chính. Theo phương châm “biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi và biết cảm ơn”, thể hiện văn minh, văn hóa trong giao tiếp ứng xử, tạo được hình ảnh thân thiện, gần gũi trong nhìn nhận, đánh giá của tổ chức và cá nhân khi đến liên hệ công việc.

Đồng thời, thực hiện mô hình “Ngày thứ Năm chuyển đổi số”, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cũng thành lập Tổ công tác cấp xã, vào thứ Năm hàng tuần đến từng ấp hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh, giúp người dân có sẵn tài khoản, tạo thuận lợi khi đi làm các thủ tục hành chính.

Đồng chí Thạch Chol, công chức văn hóa - xã hội, thành viên Tổ công tác xã An Quảng Hữu cho biết: thứ Năm hàng tuần, Tổ công tác của xã xuống từng ấp để hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công, ban đầu thực hiện, tuy người dân đến chưa nhiều nhưng tổ có kế hoạch thực hiện xoay vòng hàng tuần, giúp người dân tiếp cận chuyển đổi số trong thực hiện các thủ tục hành chính. Tuy nhiên, Người dân sử dụng điện thoại thông minh còn thấp (phần lớn người già đi làm thay thủ tục cho con cháu); còn nhiều trường hợp chưa đăng ký sử dụng sim điện thoại chính chủ nên không đăng ký được tài khoản trên cổng dịch vụ công.

Bà Kim Thị Mười, ấp Phó, xã An Quảng Hữu đến nhờ thành viên Tổ công tác cấp xã đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh nhằm lưu lại tài khoản, khi cần đến Ủy ban nhân dân xã làm hồ sơ, có sẵn tài khoản trên cổng dịch vụ công, giúp nhanh chóng khi thực hiện thủ tục hành chính.

Bà Kim Thị Mười cho biết: được Trưởng ban Nhân dân ấp thông báo đến đăng ký tài khoản trực tuyến, tôi mang căn cước công dân và cung cấp số điện thoại để nhập hồ sơ. Tôi thấy cán bộ xã có hướng dẫn đăng ký nhập dịch vụ công trực tuyến để nộp hồ sơ trực tuyến. Dịch vụ này thuận tiện, đăng ký đơn giản, nhanh gọn, giảm được thời gian của người dân.

Nguồn: baotravinh.vn

AN GIANG: TIẾP TỤC QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Chiều ngày 27/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Ban Chỉ đạo Chương trình cải cách hành chính tỉnh; công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố năm 2022.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực của các ngành, các cấp trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính thời gian qua. Với kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2022, xếp hạng 42/63, tăng 5 hạng so năm 2021. Tuy nhiên, kết quả đó vẫn chưa như mong muốn, kỳ vọng, vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại.

Để công tác cải cách hành chính đạt chất lượng và hiệu quả thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm tiếp tục chủ động, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ và Chương trình cải cách hành chính.

Trong đó, tăng cường vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính, trong chỉ đạo, điều hành, giám sát, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị; gương mẫu chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ. Từng ngành, từng địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, tồn tại dẫn đến mất điểm; tổ chức đồng bộ nhiều giải pháp, sáng kiến cải cách hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng người dân, doanh nghiệp.

Các cơ quan, địa phương cần tăng cường, đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, phổ biến các chủ trương, chính sách mới của Trung ương và của tỉnh đến các tầng lớp nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, để nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Kết quả, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2022 đạt 84,22 điểm, xếp hạng 42/63 tỉnh, thành phố cả nước (tăng 5 bậc so năm 2021), thuộc nhóm B (nhóm điều hành tốt) và xếp hạng 7/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh An Giang đạt 7,92 điểm, xếp hạng 46/63 tỉnh, thành phố...

Kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính các sở, ban, ngành tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hạng nhất (90,25 điểm), Sở Tư pháp hạng nhì (90,16 điểm); huyện, thị, thành phố,

huyện Thoại Sơn hạng nhất (91,95 điểm); TX. Tân Châu hạng nhì (91,75 điểm). Đối với kết quả Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh, Sở Tài chính hạng nhất (94,33 điểm), Sở Giao thông vận tải hạng nhì (93,68 điểm); huyện, thị, thành phố: TP. Châu Đốc hạng nhất (93,47 điểm); huyện An Phú hạng nhì (93,36 điểm).

Nguồn: baoangiang.com.vn

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ VỚI VIỆC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG QUAN LIÊU, THAM NHŨNG, TIÊU CỰC HIỆN NAY

Quyền lực nhà nước là quyền lực chính trị được thực hiện bằng bộ máy nhà nước, là công cụ của quyền lực chính trị. Nhà nước là sự thể hiện tập trung của quyền lực chính trị. Quyền lực nhà nước dù là yếu tố cần thiết để duy trì trật tự xã hội, tuy nhiên luôn có xu hướng bị lạm dụng bởi những người nắm giữ. Để có một đội ngũ cán bộ chủ chốt từ Trung ương đến địa phương trong sáng về phẩm chất đạo đức cách mạng, tận tâm với dân, với nước thì cần phải có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền lực trong công tác cán bộ, đây là biện pháp hiệu quả trong phòng ngừa tình trạng chạy chức, chạy quyền.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền lực trong công tác cán bộ là biện pháp hiệu quả trong phòng ngừa tình trạng chạy chức, chạy quyền. Trong đó, nội dung cốt lõi là “việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác cán bộ”(1).

Với việc phòng, chống bệnh quan liêu

Trong các tổ chức công, người thực thi công vụ là người đại diện và sử dụng quyền lực của Nhà nước để thực hiện công việc. Với vị trí, vai trò là công cụ đặc biệt của các nhà quản lý, quyền lực luôn gắn với lợi ích nên dễ bị lợi dụng vào những mục đích tư lợi, nhất là những cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ công. Công cụ quyền lực được phát huy mạnh mẽ trong những tổ chức công do tính mệnh lệnh của mô hình tổ chức. Cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện công vụ là đại diện cho Nhà nước nên hình ảnh, hành động, lời nói không còn mang tính cá nhân mà là đại diện cho Nhà nước.

Trong thực tế, các vụ án tham nhũng thời gian qua cho thấy, tình trạng lạm quyền, lộng quyền, thao túng trong công tác cán bộ vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi, đó là việc sử dụng quyền lực được giao để thực hiện mục đích cá nhân, dung túng, bao che, tiếp tay cho tình trạng quan liêu trong công tác cán bộ. Điều này thể hiện ở việc thẩm tra, quản lý lý lịch, phẩm chất, quá trình phấn đấu của cán bộ không kỹ lưỡng, minh bạch. Do vậy, có những trường hợp được điều động, bổ nhiệm, cử đi học tập, công tác... không đúng đối tượng, không đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Ngày 23/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, đây là văn bản có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần đề cao lòng tự trọng, hình thành văn hóa liêm chính, công minh trong công tác cán bộ. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong công tác cán bộ được xác định là một trong những trọng tâm đột phá trước yêu cầu mới hiện nay. Mục tiêu của quy định này là xây dựng cơ chế bảo đảm công tác cán bộ thực sự dân chủ,

công khai, minh bạch; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng hoặc buông lỏng quyền lực trong công tác cán bộ; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên. Quy định số 205-QĐ/TW đã quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ tham mưu đề xuất thuộc cơ quan được giao thực hiện công tác cán bộ ở các cấp, mà chủ yếu là cơ quan làm công tác tổ chức của cấp ủy hoặc cơ quan nội vụ. Theo đó, các cơ quan này phải chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công và nghiêm cấm các hành vi những nhiều, gây khó khăn, phiền hà, hay kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ cán bộ...

Mặt khác, Quy định số 205-QĐ/TW thể hiện nhất quán chủ trương của Đảng, vừa là căn cứ quan trọng để cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng và Nhân dân đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này, trước mắt là phục vụ tốt công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp trong thời gian tới; tác động trực tiếp đến nhận thức của những người có quyền hạn trong công tác cán bộ, đồng thời sẽ điều chỉnh nhận thức và hành vi của những đối tượng đang có ý định chạy chức, chạy quyền.

Với việc phòng, chống tham nhũng

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá: “Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”, và “Việc kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp”. Đồng thời, Nghị quyết xác định một trong ba giải pháp đột phá về công tác xây dựng Đảng là: “Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực”. Có thể khẳng định, chưa bao giờ công tác phòng, chống tham nhũng lại được chỉ đạo mạnh mẽ, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả như hiện nay; đã để lại dấu ấn nổi bật, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Tham nhũng, nhất là tham nhũng trong công tác cán bộ từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ để phòng, chống tham nhũng vẫn còn những hạn chế. Do vậy, phải hoàn thiện các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa lạm dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp; các giải pháp bảo đảm để cán bộ, công chức không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng trong điều kiện ở nước ta hiện nay (nội dung này đã được quy định rất cụ thể trong Quy định số 69-QĐ/TW về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; song cần được nghiên cứu, thể chế hóa thành pháp luật). Năm 2021, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tăng cường kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đối với 618 đảng viên do tham nhũng, có ý làm trái. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tập trung kiểm tra dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực (Ban Chỉ đạo) theo dõi, chỉ đạo. Đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã xử lý kỷ luật nhiều cán bộ cấp cao vi phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, trong đó có 32 trường hợp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, tăng 15 trường hợp so với năm 2020(2). Các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo từ năm 2013 đến nay, đã thu hồi được hơn 31 nghìn tỷ đồng (đạt 33,33%); trong đó, năm 2021 thu được trên 9.000 tỷ đồng...(3).

Đạt được những kết quả trên, là do các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị đã thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; những quy định liên quan đến người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm khi để ra xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Mặt khác, đa số thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã quyết liệt trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, có không ít trường hợp người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đã bao che, hoặc thiếu trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng...

Để khắc phục hạn chế này, những quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế. Việc xác định trách nhiệm của mỗi vị trí công tác vẫn khó khăn, phức tạp, cùng với đó còn thiếu các thiết chế kiểm soát quyền lực của người đứng đầu, hoặc thiết chế hoạt động không hiệu quả. Công tác cán bộ trong hoạt động hành pháp liên quan đến trách nhiệm của nhiều thiết chế, nhiều người như trách nhiệm của các tổ chức đảng có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trách nhiệm của bộ phận tham mưu, của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức xã hội khi lấy phiếu tín nhiệm liên quan đến công tác cán bộ... Nên khi kết quả về công tác cán bộ tốt, công việc trôi chảy thì ai cũng thấy mình có thành tích trong đó, nhưng khi có sai phạm, hạn chế, thiếu sót, vi phạm pháp luật thì khó quy trách nhiệm cá nhân...

Để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng cần tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện dân chủ trong Đảng, tự phê bình và phê bình trong công tác cán bộ; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ cũng như công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tiếp tục hoàn thiện, thực hiện nghiêm quy định về công chức, công vụ, bảo đảm chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đồng thời chú trọng kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động công vụ; khẩn trương hoàn thiện các quy định về tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Ngoài ra, cần tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung rà soát, ban hành mới hoặc sửa đổi những quy định chòng chéo, cản trở phát triển kinh tế, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; hoàn thiện và thực hiện nghiêm các trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để ngăn chặn “lợi ích nhóm” trong xây dựng pháp luật; hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về báo chí, thông tin để vừa phát huy vai trò to lớn của báo chí trong phòng, chống tham nhũng.

Với việc phòng, chống tiêu cực

Quy định số 205-QĐ/TW nêu rõ người vi phạm bị xử lý kỷ luật; nếu liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ hoặc các hành vi vi phạm khác đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì

phải chuyển hồ sơ sang cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm cấm giữ lại để xử lý hành chính. Tuy nhiên, để có bằng chứng về việc đưa và nhận hối lộ nhằm “chạy chức”, “chạy quyền” là vô cùng khó vì hành vi này diễn ra hết sức tinh vi, rất khó có bằng chứng để xử lý. Do đó, cần siết chặt quy trình, quy định về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ theo hướng gắn trách nhiệm cụ thể của người đề cử cán bộ và người đứng đầu cấp ủy đề nghị bổ nhiệm cán bộ. Ví dụ, nếu cán bộ có sai phạm trong 05 năm đầu kể từ khi được bổ nhiệm thì người đề cử cán bộ đó và người đứng đầu cấp ủy đề nghị bổ nhiệm cán bộ đó cũng bị xem xét xử lý kỷ luật (tránh tình trạng núp bóng tập thể cấp ủy để “nâng đỡ không trong sáng”). Bên cạnh đó, cần thực hiện ngay việc công khai danh sách cán bộ từ khâu quy hoạch đến đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá, luân chuyển để quần chúng biết và cùng giám sát.

Vì vậy, Đảng, Nhà nước ta cần tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo nguyên tắc lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; chuyển từ đánh giá định tính sang định lượng rõ ràng bằng hình thức chấm điểm theo thang điểm trên từng nội dung, từng mặt công tác... để tránh tình trạng đánh giá chung chung, cào bằng; nghiên cứu ban hành cơ chế lấy phiếu tín nhiệm cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý sao cho thực chất.

Việc tổ chức thi tuyển cán bộ cần được triển khai thống nhất theo lộ trình ở từng cấp đối với những chức vụ có thể thi tuyển đã được kiểm nghiệm qua thí điểm ở một số địa phương, bộ, ngành trong thời gian qua. Với mỗi chức vụ cần bổ nhiệm, trên cơ sở quy hoạch cán bộ, tổ chức đảng nên giới thiệu từ hai ứng viên trở lên cùng trình bày chương trình hành động để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Đây là những biện pháp hiệu quả nhằm phòng ngừa nạn “chạy chức”, “nâng đỡ không trong sáng”, đồng thời tạo động lực để cán bộ, đảng viên không ngừng phấn đấu, rèn luyện...

Một trong những bất cập cần khắc phục là chưa có quy định pháp luật cụ thể về xử lý hình sự đối với hành vi liên quan đến việc thiếu trách nhiệm hay vi phạm các quy định về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, hoặc công tác cán bộ nói chung. Trong khi đó, việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, thiếu trách nhiệm dẫn đến bổ nhiệm, quy hoạch, cử đi học, tăng lương... “nhằm đối tượng” có khi còn gây hậu quả nghiêm trọng hơn rất nhiều so với những thiệt hại về kinh tế, sức khỏe, môi trường... của các tội danh khác đã được Bộ luật Hình sự quy định. Do đó, quyền lực trong công tác cán bộ cần được kiểm soát chặt chẽ. Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ không chỉ để cho người có quyền lực sử dụng đúng mục đích, không lạm dụng quyền vào những việc tư lợi mà còn nhằm bảo vệ, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân, đơn vị.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, một số địa phương, cơ quan, đơn vị, việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện một số nghị quyết còn chậm, chưa quyết liệt, hiệu quả. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ ở một số tổ chức đảng còn chưa nghiêm, thậm chí có biểu hiện vi phạm theo từng mức độ khác nhau. Cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ chưa thực sự chặt chẽ làm cho quyền lực dễ bị lợi dụng, tình trạng “chạy chức, chạy quyền” có cơ hội nảy sinh và diễn biến phức tạp. Tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực

trong công tác cán bộ; sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực chậm được ngăn chặn, đẩy lùi. Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, cá biệt có nơi bố trí người nhà, người thân chưa đủ uy tín(4). Việc phân công, phân cấp, phân quyền có nơi, có lúc chưa gắn với ràng buộc trách nhiệm. Công tác kiểm tra, giám sát chưa có giải pháp hiệu quả để kịp thời giải quyết triệt để những tiêu cực trong công tác cán bộ; một số chế tài xử lý khi phát hiện hành vi lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực trong công tác cán bộ còn thiếu cụ thể và mạnh mẽ, nên chưa phát huy tác dụng ngăn chặn, răn đe.

Thực hiện tốt quyền khiếu nại, tố cáo; giải quyết và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là một kênh quan trọng của kiểm soát quyền lực nhà nước từ phía người dân đối với bộ máy nhà nước nói chung và hoạt động hành pháp, cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn nói riêng. Thông qua quyền khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước có thẩm quyền nắm bắt những thông tin khách quan để xem xét, đánh giá được năng lực quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cũng như trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn trong việc thực hiện quyền hành pháp, đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, lợi ích của Nhà nước, qua đó làm tốt công tác kiểm soát quyền lực.

Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; giải quyết và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng cần quy định một cơ chế riêng, đặc thù hơn về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động hành pháp (rộng ra là khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công vụ) giữa cán bộ, công chức, viên chức với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, vì quan hệ giữa họ là quan hệ giữa cấp trên, cấp dưới, lãnh đạo và bị lãnh đạo, quản lý và bị quản lý, giữa quyền uy, mệnh lệnh và phục tùng, chấp hành. Nếu không có những quy định riêng bảo đảm về mọi mặt đối với người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì các quy định về khiếu nại, tố cáo trong nội bộ hoạt động hành pháp rất khó khả thi, bởi vì những người này thường ở vị trí yếu thế nên có nguy cơ bị trù dập, bị xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp.

Việc phát hiện và xử lý vi phạm, thậm chí cả truy tố trách nhiệm hình sự đối với những người giữ chức vụ, quyền hạn, kể cả cán bộ cấp cao trong hoạt động hành pháp thời gian qua cho thấy không ít người biết có vụ việc, hành vi tiêu cực, tham nhũng, lạm quyền, mất dân chủ, vi phạm trong hoạt động công vụ, nguyên tắc tập trung dân chủ... đang diễn ra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của mình đang bị xâm hại nhưng không dám lên tiếng khiếu nại, tố cáo đối với những người có hành vi vi phạm đó. Trong trường hợp này, kiểm soát quyền lực trong hoạt động hành pháp là rất khó khăn, hạn chế nếu không có cơ chế bảo đảm hữu hiệu.

Đất nước ta đang đứng trước thời cơ, vận hội mới đòi hỏi sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta tiếp bước trên con đường phát triển, hội nhập quốc tế, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tiếp tục tổng kết thực

tiền, nghiên cứu lý luận trên cơ sở thực hiện đồng bộ, có kết quả các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác cán bộ, để triển khai thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, góp phần thiết thực vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả cùng sự gắn bó hài hòa, mật thiết giữa “ý Đảng - lòng dân” là những điều kiện, “chìa khóa” quan trọng trong việc chủ động đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tha hóa quyền lực trong công tác cán bộ.

TS. Lê Thị Hạnh, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>.

(2),(3) Kiểm toán nhà nước Việt Nam, Năm 2022 tập trung hoàn thiện thể chế về kiểm soát quyền lực để không thể tham nhũng, <https://www.sav.gov.vn> > Pages > chi-tiet-tin.

(4) Theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị: có 86/128 (chiếm 67,2%) địa phương, cơ quan, đơn vị có một số trường hợp thiếu điều kiện, tiêu chuẩn hoặc sai về quy trình, thủ tục; cả nước có 55.697/2.169.908 trường hợp thiếu tiêu chuẩn, điều kiện, chiếm 2,56% so với tổng số được rà soát và 2.827/2.169.908 trường hợp sai về quy trình, thủ tục, chiếm 0,13% so với tổng số được rà soát.

BỘ CHÍNH TRỊ CẤM BỐ TRÍ NGƯỜI NHÀ CÙNG LÀM LÃNH ĐẠO Ở NHỮNG NGÀNH NÀO?

Ngày 11/7/2023, Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai đã ký ban hành Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Quy định này thay thế Quy định số 205-QĐ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Bộ Chính trị cấm bố trí người nhà cùng làm lãnh đạo ở những ngành nào?

Theo Khoản 5 Điều 6 Quy định 114-QĐ/TW, Bộ Chính trị quy định không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời đảm nhiệm các chức danh có liên quan gồm:

Thành viên trong cùng ban thường vụ cấp uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong cùng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Người đứng đầu cấp uỷ đảng hoặc người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu các cơ quan: Nội vụ, thanh tra, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, công thương, kế hoạch đầu tư, tài nguyên môi trường, quân đội, công an, toà án, viện kiểm sát ở Trung ương hoặc cùng cấp ở một địa phương.

Trong trường hợp không có phương án nhân sự đáp ứng yêu cầu mà nhân sự là người có quan hệ gia đình được tin nhiệm cao phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp uỷ cấp trên trực tiếp trước khi bố trí.

Đối với chức danh thuộc diện cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương quản lý phải báo cáo Ban Tổ chức Trung ương; chức danh thuộc diện Trung ương quản lý phải báo cáo Ban Tổ chức Trung ương để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Như vậy, 13 ngành bị cấm về việc bố trí người nhà cùng làm lãnh đạo bao gồm: 1. Nội vụ. 2. Thanh tra. 3. Tài chính. 4. Ngân hàng. 5. Thuế. 6. Hải quan. 7. Công thương. 8. Kế hoạch đầu tư. 9. Tài nguyên môi trường. 10. Quân đội. 11. Công an. 12. Tòa án. 13. Viện kiểm sát.

Quy định số 114-QĐ/TW nêu rõ các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ quyền hạn:

Dùng uy tín, ảnh hưởng của bản thân và người có quan hệ gia đình gợi ý, tác động, gây áp lực để người khác quyết định, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, nhận xét, đánh giá, biểu quyết, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu giới thiệu nhân sự, bỏ phiếu bầu theo ý mình.

Đề người có quan hệ gia đình, người có mối quan hệ thân quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của bản thân tác động, thao túng, can thiệp vào các khâu trong công tác cán bộ.

Lòng ghép ý đồ cá nhân khi thực hiện các khâu trong công tác cán bộ vì động cơ, mục đích vụ lợi hoặc có lợi cho nhân sự trong quá trình thực hiện công tác này.

Chỉ đạo, tham mưu các khâu trong công tác cán bộ đối với nhân sự không đủ điều kiện, tiêu chuẩn; không đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định.

Tri hoãn, không thực hiện khi thấy bất lợi hoặc chọn thời điểm có lợi đối với nhân sự theo ý mình để thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Khi nhận được đơn, thư phản ánh, tố cáo hoặc biết nhân sự có hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ nhưng thỏa hiệp, dung túng, bao che không xử lý theo thẩm quyền, xử lý không đúng quy định hoặc không báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý...

Cung cấp hoặc tiết lộ thông tin, tài liệu, hồ sơ cán bộ, đảng viên cho tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền, trách nhiệm, nhất là những thông tin, tài liệu, hồ sơ nhân sự đang trong quá trình thực hiện quy trình công tác cán bộ.

Quy định nêu rõ hành vi chạy chức, chạy quyền là trực tiếp hoặc gián tiếp môi giới, đưa và nhận hối lộ nhằm giúp cho người khác có được vị trí, chức vụ, quyền lợi.

Tặng quà, tiền, bất động sản hoặc các lợi ích vật chất, phi vật chất khác, sắp xếp các hoạt động vui chơi, giải trí cho người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được sự ủng hộ, tín nhiệm, vị trí, chức vụ, quyền lợi.

Chạy tuổi, thâm niên công tác, danh hiệu thi đua, khen thưởng, bằng cấp, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu, ứng cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, phong, thăng quân hàm... nhằm mục đích đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có được chức vụ, quyền lợi.

Lợi dụng các mối quan hệ thân quen hoặc sử dụng lợi thế, vị trí công tác, uy tín của người khác để tác động, tranh thủ, gây sức ép với người có thẩm quyền, trách nhiệm nhằm mục đích có được vị trí, chức vụ, quyền lợi...

Các hành vi tiêu cực khác như gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi với nhân sự trái quy định trong quá trình thực hiện công tác cán bộ. Những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, kéo dài thời gian, đặt điều kiện với nhân sự và cơ quan trình nhân sự...

Nguồn: vov.vn

"3 CÁI MẮT" VÀ HỆ LỤY RẤT LỚN TỪ CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN

Thông qua Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị vừa được ban hành, có thể thấy, Đảng đã bổ sung và nhận diện thêm những biểu hiện về chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ.

Thường trực Ban Bí thư Trương Thị Mai vừa ký ban hành Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Quy định này thay thế quy định 205/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Phóng viên VOV.VN phỏng vấn PGS. TS. Lê Văn Cường, Phó Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về những điểm mới của Quy định số 114-QĐ/TW so với Quy định số 205-QĐ/TW.

Phóng viên: Kiểm soát quyền lực và chống chạy chức chạy quyền là vấn đề được Đảng đặc biệt quan tâm thời gian qua. Quy định số 114-QĐ/TW lần này có điểm gì mới so với Quy định số 205-QĐ/TW để nhận diện cụ thể nhằm ngăn ngừa tình trạng này, thưa ông?

PGS. TS. Lê Văn Cường: Qua nghiên cứu tôi thấy rằng, Quy định số 114-QĐ/TW có 3 điểm mới.

Thứ nhất, là mới về tên gọi. Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị có tên gọi là “Quy định về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”. Trong khi đó, Quy định số 114-QĐ/TW có tên gọi là “Quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”.

Sự thay đổi này tên gọi này cho thấy có tính khái quát, cô đọng nhưng cũng mở rộng phạm vi.

Thứ hai, đó là Quy định 114 có những điểm mới về kết cấu so với Quy định số 205-QĐ/TW trước đó. Quy định số 205-QĐ/TW xây dựng kết cấu theo 4 Mục và 15 Điều. Tuy nhiên, Quy định số 114-QĐ/TW thì được kết cấu thành 5 Chương, 16 Điều.

Thứ ba, đó là nội dung có nhiều điểm mới.

Ngay từ phần giải thích từ ngữ đưa ra hàng loạt cái mới, bổ sung, giải thích những thuật ngữ như cơ quan có liên quan, cá nhân có thẩm quyền, người quan hệ có gia đình... Đây là những điểm bổ sung rất mới.

Trước kia, chúng ta chỉ có chỉ 3 nội dung về chạy chức, chạy quyền, bây giờ đã chỉ được 8 biểu hiện về chạy chức, chạy quyền. Ở đây, Quy định số 114-QĐ/TW đã tiếp tục kế thừa, bổ sung và nhận diện thêm những biểu hiện về chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ.

Phóng viên: Quy định số 114-QĐ/TW cũng nhận diện những hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn và hành vi chạy chức, chạy quyền. Điều này có ý nghĩa như thế nào trong công tác về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thưa ông?

PGS. TS. Lê Văn Cường: Điều này có ý nghĩa rất lớn. Trước đây, chúng ta xây dựng Đảng truyền thống là 3 mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhấn mạnh thêm việc xây dựng Đảng về đạo đức. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tách thêm xây dựng Đảng về cán bộ.

Xây dựng Đảng là khâu then chốt thì công tác cán bộ là then chốt của then chốt.

Chúng ta thấy rằng, Đảng ta đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thì cái gốc của vấn đề ở đây chính là con người, chính là cán bộ.

Do vậy, ngoài quy định về lấy phiếu tín nhiệm, các quy định về những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm người đứng đầu và Quy định số 114-QĐ/TW thay cho Quy định số 205-QĐ/TW là rất quan trọng.

Quy trình trong công tác cán bộ đôi khi “tường chặt rồi hoá ra vắn lỏng” dẫn tới có những hậu quả trong công tác cán bộ.

Khi đã được đưa ra công khai, quy định này góp phần thực hiện đúng phương châm mà Đảng ta đã đề ra từ trước tới nay đó là “dựa vào dân để xây dựng Đảng”.

Có quy định này rồi, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan, đơn vị nếu thấy có sự việc đề bạt sai, bổ nhiệm sai, đánh giá sai thì có quyền giám sát, đề xuất thì chắc chắn công tác cán bộ sẽ chặt chẽ hơn.

Phóng viên: Thưa ông, “chạy” trong công tác cán bộ dẫn tới những nguy hại gì cho tổ chức, cho Đảng?

PGS. TS. Lê Văn Cường: Việc “chạy” trong công tác cán bộ có thể dẫn tới những nguy hại rất lớn. Khái quát lại là có “3 cái mất”, mất việc, mất người, mất tổ chức.

Chúng ta thấy việc “chạy” chính là sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Bởi việc “chạy” chính là làm sai, làm trái các quy định đã có, không đúng tiêu chuẩn, quy định, quy trình, nguyên tắc vắn cứ làm. Đó chính là “chạy”.

Cái thứ hai chính là dẫn tới việc “ngồi nhâm ghé”, bố trí sai người, triệt tiêu cơ hội của những người có năng lực nhưng không được bố trí đúng năng lực, sở trường của mình. Những người thiếu năng lực, thiếu điều kiện, thiếu tiêu chuẩn thì lại được bố trí.

Thứ ba, mất tổ chức là công việc không trôi chảy, trì trệ, mất uy tín, niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, chế độ. Đây là hệ lụy rất lớn. Bởi mất tiền, tài sản có thể lấy lại được nhưng mất niềm tin là mất tất cả.

Cho nên tôi mới khái quát, cảnh báo “3 cái mất” có thể xảy ra đó là “mất việc, mất người, mất tổ chức”. Và hệ lụy rất lớn!

Phóng viên: Xin cảm ơn ông.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ "BẮT ĐÚNG MẠCH, KÊ ĐÚNG THUỐC", VẤN ĐỀ LÀ LÀM THẾ NÀO ĐỂ DOANH NGHIỆP KHÔNG PHẢI "LÊN TI VI" MÀ VAY

Chuyên gia cho rằng, việc chuyển hướng chính sách tiền tệ cho thấy là Chính phủ đã "bắt đúng mạch, kê đúng thuốc". Vấn đề bây giờ là tổ chức thực thi như thế nào để doanh nghiệp không phải "lên ti vi" mà vay.

Chuyển hướng chính sách tiền tệ: Chính phủ đã "bắt đúng mạch, kê đúng thuốc"

Tại tọa đàm, trực tuyến "Điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ và mục tiêu tăng trưởng trong bối cảnh mới", các chuyên gia thống nhất cho rằng: việc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chuyển hướng chính sách tiền tệ từ "chặt chẽ, chắc chắn" đến nay sang hướng "linh hoạt,

nói lỏng" hơn để ưu tiên cho tăng trưởng là phù hợp với bối cảnh, thời điểm và mức độ, "rất đúng trong yêu cầu hiện nay, rất đúng với nhu cầu".

Có thể nói, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã bắt mạch đúng và kê đơn đúng thuốc. Các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong thời gian vừa qua phản ứng kịp thời với tình hình của đất nước và rất quyết liệt. Chỉ đạo này cũng được Ngân hàng Nhà nước triển khai từ chặt chẽ, chắc chắn đến nay sang hướng linh hoạt và có lẽ phải làm quyết liệt hơn nữa.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là, các ngân hàng sẽ triển khai chỉ đạo của Chính phủ như thế nào? "Thuốc thì kê rồi, bốc và triển khai thực tế có khó khăn gì không?"

Chia sẻ quan điểm của mình, TS. Cán Văn Lực cho rằng: Thứ nhất, chúng ta còn dư địa, cả chính sách tiền tệ lẫn tài khóa. Điều kiện cần là có dư địa chính sách thì chúng ta đã có. Thứ hai, liều lượng hiện nay là tương đối phù hợp.

Thứ ba, về phối hợp chính sách. Nếu chúng ta dồn dập quá vào chính sách tiền tệ chưa chắc đã đạt hiệu quả cao. Chính sách tiền tệ cần được triển khai đồng bộ các chính sách khác mới đảm bảo mức độ thâm thấu của chính sách tốt hơn.

Riêng về câu chuyện chính sách tiền tệ, đặc biệt là lãi suất, TS. Cán Văn Lực nhấn mạnh đây là vấn đề rất quan trọng.

Ông chia sẻ: "Kết quả khảo sát dòng vốn cho đầu tư tổng xã hội, thì tín dụng ngân hàng chiếm khoảng 50%, cộng với trái phiếu doanh nghiệp chiếm khoảng 15%, thì suy ra việc giảm mặt bằng lãi suất sẽ là giảm lãi suất cho 65% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Cái đấy rất quan trọng để lượng hóa. Đương nhiên rất quan trọng đối với câu chuyện chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Cần rút ngắn độ trễ để chính sách tiền tệ sớm đi vào cuộc sống

Ý thứ hai, "chúng ta đồng ý với nhau là phải có độ trễ chính sách. Tuy nhiên, tất cả đều mong muốn độ trễ đó ngắn hơn. Thông thường là 2 - 3 tháng nhưng giờ chỉ khoảng 1 - 2 tháng, nhanh nhất có thể thì mới kịp thời".

Vấn đề thứ ba là Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ đã ra thông điệp rõ ràng là cố gắng giảm mặt bằng giảm lãi suất từ 1,5 - 2% cho đến cuối năm. Đây là một thông điệp rất mạnh mẽ, rất rõ, cụ thể.

Thực tế thời gian qua ngân hàng cũng đã giảm lãi suất. Thống kê cho thấy lãi suất huy động đầu vào giảm bình quân khoảng từ 1 - 1,2%, lãi suất cho vay cũng giảm mức độ tương tự.

Bây giờ chúng ta tiếp tục phấn đấu để giảm tiếp lãi này theo chỉ đạo của Chính phủ. Điều này là phù hợp và khả thi trong thời gian tới.

Tuy nhiên, giảm lãi suất chỉ là 1 vé của vấn đề, điều kiện cần thôi. Điều kiện đủ là khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp mới quan trọng.

Các chuyên gia cũng đã ngồi với nhau bàn làm thế nào tăng cả cung và cầu. Phía cầu đã giảm lãi suất rồi. Còn phía cung là cần tăng khả năng hấp thụ vốn cho nền kinh tế, cho doanh nghiệp.

Do đó, cần rất nhiều giải pháp đồng bộ. Trước hết phải giải quyết được sự trì trệ của bộ máy, công chức, viên chức thì mới giải quyết được nhiều vấn đề pháp lý, thủ tục hành chính.

Cần khơi thông các kênh dẫn vốn

Cuối cùng, phải khơi thông cả những kênh dẫn vốn khác. Kênh dẫn vốn trái phiếu doanh nghiệp rất quan trọng, 2 quý đầu năm chỉ bằng 60% với cùng kỳ năm ngoái. Nếu chúng ta khơi thông được chỗ này thì rõ ràng dòng vốn trung và dài hạn sẽ khá nhiều.

TS. Cán Văn Lực lưu ý: Chúng ta cũng không thể giảm lãi suất quá nhiều, quá mạnh, quá nhanh được. Quan sát trong 2 tháng vừa rồi cho thấy một số dòng tiền đã bắt đầu dịch chuyển từ kênh tiết kiệm riêng tư sang kênh chứng khoán.

Như vậy, trong điều hành vẫn phải đảm bảo một mức độ hấp dẫn nhất định để dòng tiền tiếp tục vào ngân hàng để ngân hàng có thanh khoản cho vay, đảm bảo nguồn vốn đi vào kinh doanh thay vì chỉ đầu tư tài chính hay tồn kho bất động sản như thời gian vừa qua.

"Tôi nghĩ rằng phải đồng bộ chính sách như vậy thì mới đảm bảo mức độ thâm thấu, việc giảm lãi suất, nới lỏng chính sách tiền tệ mới có hiệu quả", TS. Cán Văn Lực nhấn mạnh.

Đưa vốn vào cuộc sống: Cần nỗ lực của cả 4 phía

Về tổ chức thực thi chuyển hướng chính sách tiền tệ, trước những ý kiến "muốn vay vốn, lên ti vi mà vay" TS. Cán Văn Lực chia sẻ thêm: Trong 6 tháng vừa qua, tín dụng chỉ tăng trưởng 4,73% (đến 30/6) và thực tế đến hôm nay lại giảm bớt đi, chỉ tăng đầu đó xoay quanh 4%. Có nghĩa là tín dụng của chúng ta tăng rất thấp, ngân hàng muốn đẩy ra cũng rất khó, chứng tỏ khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế rất thấp.

Ví dụ, trong lĩnh vực bất động sản, cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản trong 5 tháng đầu năm vẫn tăng khoảng 15% nhưng cho vay để mua nhà, sửa nhà, chữa nhà giảm 1,32%. Rõ ràng người dân không đi vay để mua nhà, sửa nhà, chữa nhà nữa mà thậm chí người ta còn giảm sản xuất.

Chính vì vậy, TS. Cán Văn Lực cho rằng, để tăng cả năng sản xuất, đáp ứng được điều kiện để vay vốn thì có 4 chuyện "nhỏ" nhưng rất quan trọng, đòi hỏi nỗ lực từ cả các phía.

Thứ nhất, mặt bằng lãi suất, hệ thống ngân hàng sẽ tiếp tục giảm như Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, cũng là tăng kích cầu.

Thứ hai, linh hoạt hơn điều kiện cho vay, linh hoạt hơn chứ không hạ chuẩn. Ví dụ, trước đây tài sản thế chấp phải là nhà cửa, phải là bất động sản nhưng bây giờ có thể là "động sản" như hàng tồn kho, hay là đơn hàng tương lai, hợp đồng ký hợp tác với nhau...

Thứ ba, bản thân doanh nghiệp cũng cần có những chuyển đổi, tái cơ cấu, hồ sơ minh bạch hơn, và đặc biệt chứng minh có thể trả nợ trong tương lai, chứng minh được nỗ lực của mình.

Cuối cùng là thay đổi sự trì trệ ở bộ phận công chức, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là về pháp lý.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC: 'NÉ TRANH CÔNG VIỆC' VÀ 'KHÔNG DÁM KÝ, GÁC BÚT CHO LÀNH'

'Xuất hiện tình trạng một số bộ phận công chức nhà nước có dấu hiệu né tránh, đùn đẩy công việc... đẩy doanh nghiệp vào tình cảnh khó khăn'. Bên cạnh đó, do các quy định chồng chéo, xung đột, 'đúng được luật này thì lại trái luật khác, vậy nên gác bút cho lành'. Đây là những phát ngôn gây chú ý tuần qua của các doanh nhân và chuyên gia.

'Chưa ai bỏ rượu vào cặp kỹ thuật số rồi mang đi biếu cả'

Trong phần tự bào chữa ngày 19/7 ở phiên tòa xử đại án "chuyên bay giải cứu", bị cáo Nguyễn Anh Tuấn, cựu Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội đã phản bác lại những lời khai của Hoàng Văn Hưng, cựu điều tra viên Bộ Công an.

Ông Tuấn cho rằng việc Hưng khai vali chứa 4 chai rượu vang là "trơ tráo, nghe không được". Theo ông Tuấn, bản thân ông và Hưng nhiều lần được tặng, biếu rượu vang, cũng như chính họ cũng mang rượu vang đi tặng, biếu. Vì vậy, ông Tuấn cho rằng chưa ai bỏ rượu vào cặp kỹ thuật số mang đi biếu cả, trừ khi rượu để sẵn trong hộp dạng vali của nhà sản xuất.

Đối với tình tiết Hưng khai tại tòa cho rằng chính ông là người hướng dẫn Hằng làm tường trình, cựu Phó giám đốc Công an Hà Nội phản bác và giải thích, cá nhân ông không hiểu rõ bản chất vụ án như Hưng nên không thể hướng dẫn.

"Tại tòa tôi rất phục anh Hưng, vì anh ấy trình bày thuyết phục được người khác theo ý mình. Anh ấy đe dọa, hiểu theo cách nào đó là đe dọa đề nghị tách vụ án ra điều tra bổ sung, chị Hằng phải chịu thêm trách nhiệm ở phiên tòa khác về tội đưa hối lộ. Anh ý đe dọa rất khéo léo. Còn với tôi anh ý ngoặc cho thêm tội lừa đảo chiếm đoạt...", ông Tuấn trình bày.

'Công chức né tránh, đùn đẩy công việc... đẩy doanh nghiệp vào khó khăn'

Tại Diễn đàn phát triển kinh doanh "Tháo gỡ khó khăn, tạo không gian phát triển mới cho doanh nghiệp", Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa Cao Tiến Đoàn thừa nhận, chưa khi nào cộng đồng doanh nghiệp phải gồng mình đối mặt với nhiều thách thức như hiện nay.

Theo ông Đoàn, sau 2 năm ảnh hưởng nặng nề do dịch COVID-19, các doanh nghiệp bắt đầu phục hồi ngay lập tức vướng phải những quy định về luật phòng cháy chữa cháy, tình trạng mất điện đột ngột và liên tục. Bên cạnh đó, do kinh tế chính trị thế giới có diễn biến phức tạp, lạm phát tăng cao, giá nguyên liệu đầu vào khan hiếm, đơn hàng giảm do tổng cầu thế giới và trong nước suy giảm.

Mặt khác, phần lớn các doanh nghiệp phải đối mặt với những bất cập như xu hướng cải cách hành chính có phần bị chững lại; gần đây xuất hiện tình trạng một số bộ phận công chức nhà nước có dấu hiệu né tránh, đùn đẩy công việc... đẩy doanh nghiệp vào tình cảnh khó khăn.

Để đẩy mạnh công tác tháo gỡ khó khăn trong thời gian tới, ông Đoàn kiến nghị Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, loại bỏ các quy định không phù hợp. Đồng thời,

mạnh dạn có những giải pháp có tính đột phá, tháo gỡ những điểm nghẽn, ban hành các chính sách thực sự phù hợp hiệu quả, khắc phục tình trạng chậm triển khai.

'Nếu thực sự chưa cấp bách, đừng ban hành quy định mới'

Cũng tại Diễn đàn phát triển kinh doanh mới đây, Đại biểu Quốc hội khóa XV Hoàng Văn Cường, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho biết, theo phản ánh của các chuyên gia, chi phí của doanh nghiệp tăng lên một phần là do có nhiều quy định không phù hợp, nhiều nơi thắt chặt quản lý một cách thái quá. Khi bên ngoài khó khăn chúng ta phải nói lỏng các điều kiện bên trong. Tôi cảm nhận thời gian vừa qua, trong bối cảnh thế giới bên ngoài khó bên trong cũng “thắt”. Nhiều vấn đề kiểm soát khiến doanh nghiệp không biết phải làm sao. Đúng là phải kiểm soát các quy chuẩn nhưng cần nói lỏng các vấn đề về quản lý trong một chừng mực nào đó.

Còn Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Phan Đức Hiếu cũng chia sẻ, cần phải tiếp tục cải cách thể chế. Việc cải cách không chỉ đơn giản thủ tục hành chính mà còn hướng đến cắt giảm chi phí đầu tư phát sinh. Cần tập trung kiểm soát quy định mới làm gia tăng chi phí đối với doanh nghiệp".

"Nếu thực sự chưa cấp bách, đừng ban hành quy định mới. Nếu phải ban hành quy định thì cần có lộ trình áp dụng phù hợp quy định để doanh nghiệp có thời gian ổn định sức khỏe và chuẩn bị phương án tuân thủ", ông Hiếu khuyến nghị

'Cần có cách làm mới, giải pháp đột phá'

Phát biểu tại hội thảo “Chính sách giá điện, thị trường điện Việt Nam - Một số vấn đề đặt ra và giải pháp”, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường Quốc hội Lê Quang Huy cho rằng: “Việc tổ chức thực hiện hệ thống chính sách, pháp luật về giá điện, thị trường điện; công tác quản lý Nhà nước đối với giá điện, thị trường điện, đặc biệt là công tác chỉ đạo, điều hành giá điện, thị trường điện, tái cơ cấu ngành điện, mô hình tổ chức quản lý cả ở góc cạnh quản lý Nhà nước và quản trị doanh nghiệp... đang cần giải quyết”.

Về vấn đề này, Phó Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công Thương Trần Tuệ Quang cho hay, các chi phí cấu thành giá điện được tính đúng và giá điện được điều chỉnh theo biến động thị trường, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô đất nước. Từ khi ban hành cơ chế điều chỉnh giá điện theo thị trường, giá bán lẻ điện được điều chỉnh không những đảm bảo tài chính bền vững cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đầu tư, vận hành hệ thống mà còn đảm bảo tài chính cho các nhà đầu tư ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh điện.

Tuy nhiên, do giá điện là mặt hàng “nhạy cảm”, việc thay đổi có thể ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô, đời sống người dân, nên trong một số năm, giá điện được giữ ổn định.

Vì thế, ông Quang cho rằng, cần thiết quy định chính sách giá điện theo cơ chế thị trường và hoạt động mua bán điện đảm bảo sự phát triển thị trường điện. Mục tiêu là thực hiện giá điện theo cơ chế thị trường, thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh, minh bạch, công bằng. Cần ban hành nghị định về cơ chế điều chỉnh giá điện bán lẻ với thẩm quyền thuộc Chính phủ và đơn vị điện lực; bổ sung chính sách giá điện theo vùng miền...

'Đúng được luật này lại trái luật khác, cán bộ không dám ký, gác bút cho lành'

Theo GS. Đặng Hùng Võ, Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, kể từ năm 2020, thị trường bất động sản biểu hiện sốt giá. Việc sốt giá này có nguyên nhân sâu xa là hệ thống pháp luật còn nhiều khoảng trống, chồng chéo, nhất là Luật Đất đai năm 2013 chưa được sửa đổi kịp thời, làm cho việc phê duyệt các dự án đầu tư bị dừng lại.

Hiện nay, Quốc hội đang cho xây dựng nhiều luật sửa đổi có liên quan đến phát triển thị trường bất động sản. Cụ thể là Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, nhìn tổng thể, giữa 3 luật này luôn xảy ra tình trạng chồng chéo với nhau tạo nên các khoảng xung đột pháp luật gây “nghẽn đường” phát triển thị trường bất động sản.

Theo ông Võ, đây còn là nguyên nhân chính làm cho các cán bộ có thẩm quyền không dám hạ bút ký các dự án đầu tư hay các công văn hướng dẫn thi hành pháp luật. “Đúng được luật này thì lại trái luật khác, vậy nên “gác bút cho lành”. Cứ như vậy dòng chảy phát triển sẽ bị tắc nghẽn và cuộc sống đành nằm yên chờ đợi”.

Tuy nhiên, dưới góc nhìn của chuyên gia, lãnh đạo lâu năm về quản lý đất đai thì cách “chữa bệnh” này vẫn thường dùng đơn thuốc “một luật sửa nhiều luật”. Tuy nhiên, đây không phải là giải pháp hợp lý vì sự phát triển càng mạnh thì sự rắc rối pháp luật càng nhiều. Điều quan trọng là phải tìm ra nguyên nhân chính gây ra tình trạng xung đột pháp luật hiện nay và loại bỏ được nguyên nhân đó thì mới giải quyết được tận gốc vấn đề.

Nguồn: vietnamfinance.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 24/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.**

Trong đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3 Điều 24 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ:

“2. Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm:

a) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này), gồm: Kinh doanh các loại pháo; kinh doanh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh vận chuyển tiền chất thuốc nổ; sản xuất con dấu; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; sản xuất, mua, bán quần, áo, mũ quân phục, quân hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; kinh doanh dịch vụ đặt cược; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ in; cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú có quy mô trên 20 phòng; kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động; kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; kinh doanh dịch vụ vũ trường; kinh doanh dịch vụ bảo vệ; kinh doanh máy, thiết bị (bao gồm cả linh kiện, phụ tùng, trang thiết bị sản xuất): Máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các thiết bị giám sát điện thoại di động khác; thiết bị kiểm tra nồng độ cồn.

Cơ sở kinh doanh thuộc Quân đội và đơn vị sự nghiệp có thu của các cơ quan, tổ chức cấp trung ương và cấp tỉnh trên địa bàn quản lý.

Các cơ sở kinh doanh khác chưa được quy định tại điểm a Khoản 1 và Khoản 3 Điều này; các cơ sở kinh doanh do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an có văn bản ủy quyền.

b) Chủ trì sát hạch và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên dịch vụ bảo vệ đã được đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ do đơn vị thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức.

3. Công an cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a Khoản 1, điểm a Khoản 2 và Khoản 4 Điều này), gồm: Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú có quy mô từ 10 đến 20 phòng; cơ sở kinh doanh cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn; kinh doanh dịch vụ karaoke; kinh doanh dịch vụ xoa bóp; kinh doanh dịch vụ cầm đồ; kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; kinh doanh khí; cơ

sở kinh doanh không phải là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ in; đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự của cơ quan, tổ chức cấp huyện.”

Ngoài ra, Nghị định số 56/2023/NĐ-CP bổ sung Khoản 4 vào sau Khoản 3 Điều 24 như sau: “4. Công an cấp xã chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh, bao gồm: Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú có quy mô kinh doanh dưới 10 phòng, cơ sở kinh doanh khí là hộ kinh doanh.”.

Ngoài ra, Nghị định này còn sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về quản lý, sử dụng pháo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023.

*** Ngày 21/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.**

Theo đó, mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng từ 1.624.000 đồng lên 2.055.000 đồng.

Nghị định nêu rõ, mức chuẩn quy định ở trên làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng.

Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh và làm tròn đến hàng nghìn đồng.

Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi. Cụ thể, mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Mức hưởng trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp mức trợ cấp một lần tính theo thâm niên thì sau khi đã tính tròn số năm tham gia kháng chiến mà còn có tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính tròn số theo nguyên tắc: từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm, dưới 06 tháng được tính là 06 tháng.

Trường hợp không xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó.

Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP được thực hiện kể từ ngày 01/7/2023.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/9/2023.

*** Ngày 30/6/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt.**

Theo quy định hiện nay tại Thông tư số 21/2018/TT-BGTVT và các văn bản liên quan, Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm cấp, cấp lại, thu hồi xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (phương tiện).

Theo Thông tư này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện được quy định như sau: 1. Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức cấp, cấp lại, thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng, trừ trường hợp theo quy định (2) dưới đây. 2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức cấp, cấp lại, thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị theo quy định của Thông tư này.

Thông tư nêu rõ, Chủ sở hữu nộp 1 bộ hồ sơ theo quy định đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy theo một trong các hình thức sau: 1. Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 2. Nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cổng dịch vụ công quốc gia; 3. Nộp qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định của Thông tư này, trong vòng 1 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc cổng dịch vụ công quốc gia) hoặc 2 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc các qua hình thức phù hợp khác) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (trừ trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất - được nêu rõ dưới đây). Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, nếu chủ sở hữu đã nộp bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc cổng dịch vụ công quốc gia thì có trách nhiệm nộp lại bản gốc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thông tư nêu rõ, trường hợp không cấp, không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu và nêu rõ lý do.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2023.

*** Ngày 21/7/2023, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Quyết định số 1975/QĐ-BVHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.**

Cụ thể, có 11 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong đó có 3 thủ tục hành chính cấp trung ương, 8 thủ tục hành chính cấp địa phương.

3 thủ tục hành chính cấp trung ương gồm: Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế; Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế; Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.

8 thủ tục hành chính cấp địa phương gồm: Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm; Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế; Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa; Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa; Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Thiếu tướng Huỳnh Văn Ngon, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 9 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Phạm Tuấn Anh, Phó Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng.

Thủ tướng phân công nhân sự Ủy ban sông Mê Công Việt Nam:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 25/7/2023 về việc phân công Phó Chủ tịch Thường trực và Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Quyết định nêu rõ, phân công Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy viên Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam.

Phân công Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đỗ Hùng Việt đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Nhân sự mới Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương:

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 25/7/2023 thay đổi thành viên Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương.

Cụ thể, ông Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng ban, thay bà Trương Thị Ngọc Ánh.

Bà Tôn Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, thành viên, thay bà Trần Thị Hương.

Ông Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, thành viên, thay ông Khuất Việt Dũng.

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y ông Lê Văn Bảo, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy Quảng Bình giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Bình.

* Bộ Công an:

Đại tá Hoàng Khắc Lương, Trưởng phòng Phòng Tham mưu, Cục Ngoại tuyến, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình.

* Tỉnh Quảng Bình:

Ông Lê Anh Đức, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Bà Đỗ Thị Hoài Thu, Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động giới thiệu bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

Ông Hoàng Đăng Anh, Trưởng phòng Phòng Quản lý Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Bà Hoàng Thị Từ Như, Trưởng phòng Phòng Tiền tệ Kho quỹ và Hành chính - Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Bình.

Ông Nguyễn Thế Huy, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Sở Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Lê Quang Thành, Phó Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên.

Ông Trần Quang Việt, Giám đốc Viễn thông tỉnh Hà Tĩnh được điều động giữ chức vụ Giám đốc Viễn thông tỉnh Quảng Bình.

Nguồn: baohinhphu.vn